ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

**TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG 11**

**BÁO CÁO TỰ ÐÁNH GIÁ**

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 10

**TRƯỜNG MẦM NON PHƯỜNG 11**

**BÁO CÁO TỰ ÐÁNH GIÁ**

**DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Chức vụ** | **Nhiệm vụ** | **Chữ Ký** |
| 1 | Nguyễn Thị Thoa | Hiệu trưởng | Chủ tịch hội đồng |  |
| 2 | Nguyễn Hồng Phương | Phó hiệu trưởng | Phó Chủ tịch hội đồng |  |
| 3 | Nguyễn Thị Bích Trâm | Bí thưChi đoàn | Thư ký hội đồng |  |
| 4 | Đặng Thị Thắm | Chủ tịch Công đoàn | Ủy viên hội đồng |  |
| 5 | Trương Mỹ Hạnh | Tổ trưởng chuyên môn | Ủy viên hội đồng |  |
| 6 | Nguyễn Thị Diễm Hồng | Tổ trưởng văn phòng | Ủy viên hội đồng |  |
| 7 | Trịnh Lệ Nga | Trưởng Ban thanh tra nhân dân | Ủy viên hội đồng |  |

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2023

**MỤC LỤC**

|  |  |
| --- | --- |
| **NỘI DUNG** | Trang |
| Mục lục | 1 |
| Tổng hợp kết quả tự đánh giá  | 4 |
| **Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU** | 6 |
| **Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 13 |
| **A. ĐẶT VẤN ĐỀ** | 13 |
| **B. TỰ ĐÁNH GIÁ** | 16 |
| **Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường** | 16 |
| Mở đầu | 16 |
| Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường | 17 |
| Tiêu chí 1.2:Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác | 19 |
| Tiêu chí 1.3Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường | 21 |
| Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng | 24 |
| Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo | 27 |
| Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản | 29 |
| Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên | 31 |
| Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục | 33 |
| Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở | 34 |
| Tiêu chí 1.10 Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học | 36 |
| *Kết luận về tiên chuẩn 1* | 39 |
| **Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên** | 40 |
| Mở đầu | 40 |
| Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng | 40 |
| Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên | 42 |
| Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên | 45 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 2* | 47 |
| **Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học** | 48 |
| Mở đầu | 48 |
| Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn | 48 |
| Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập | 51 |
| Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị | 53 |
| Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn | 55 |
| Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi | 57 |
| Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước  | 59 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 3* | 61 |
| **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội** | 62 |
| Mở đầu | 62 |
| Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ | 63 |
| Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường; | 65 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 4* | 67 |
| **Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ** | 68 |
| Mở đầu | 68 |
| Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non  | 68 |
| Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ  | 71 |
| Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ  | 73 |
| Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục | 76 |
| *Kết luận về tiêu chuẩn 5* | 78 |
| **Phần III. KẾT LUẬN CHUNG** | 78 |
| **Phần IV. PHỤ LỤC** | 1-18 |

**TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ**

1. **Kết quả đánh giá**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chuẩn,****tiêu chí** | **Kết quả** |
| **Không đạt** | **Đạt** |
| **Mức 1** | **Mức 2** | **Mức 3** |
| **Tiêu chuẩn 1** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 1.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.3 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.4 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.5 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.6 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.7 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 1.8 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.9 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 1.10 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 2** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 2.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 2.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 2.3 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 3** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 3.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.2 |  | x |  |  |
| Tiêu chí 3.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.4 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.5 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 3.6 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 4** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 4.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 4.2 |  | x | x |  |
| **Tiêu chuẩn 5** |  |  |  |  |
| Tiêu chí 5.1 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.2 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.3 |  | x | x |  |
| Tiêu chí 5.4 |  | x |  |  |

**Kết quả:** đạt Mức 1.

1. **Kết luận: Trường đạt Mức**

**PHẦN I**

**CƠ SỞ DỮ LIỆU**

Tên trường (theo quyết định mới nhất): Trường Mầm non Phường 11

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân Quận 10

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương | Thành phố Hồ Chí Minh |  | Họ và tên hiệu trưởng | Nguyễn Thị Thoa |
| Huyện/ quận / thị xã/ thành phố | Quận 10 |  | Điện thoại trường | 028.38.357.639 |
| Xã/phường/thị trấn | Phường 11 |  | Fax | Không |
| Đạt chuẩn quốc gia | Không |  | Website | mnphuong11q10.hcm.edu.vn |
| Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập) | 1990 |  | Số điểm trường | 01 điểm |
| Công lập | x |  | Loại hình khác | Không |
| Tư thục | Không |  | Thuộc vùng khó khăn | Không |
| Dân lập | Không |  | Thuộc vùng đặc biệt khó khăn | Không |
| Trường liên kết với nước ngoài | Không |  |  |  |

**1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo:**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số nhóm, lớp** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| Số nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số nhóm trẻ từ 13 đến 18 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| Số nhóm trẻ từ 19 đến 24 tháng tuổi | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| Số nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| **Cộng** | **5** | **5** | **5** | **5** | **5** |

**2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| **I** | Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo  | 05 | 05 | 05 | 08 | 08 |
| 1 | Phòng kiên cố | 05 | 05 | 05 | 08 | 08 |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **II** | Khối phòng phục vụ học tập | 01 | 01 | 01 | 02 | 02 |
| 1 | Phòng kiên cố | 01 | 01 | 01 | 02 | 02 |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **III** | Khối phòng hành chính quản trị | 06 | 06 | 06 | 11 | 11 |
| 1 | Phòng kiên cố | 06 | 06 | 06 | 11 | 11 |
| 2 | Phòng bán kiên cố | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Phòng tạm | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| **IV** | Khối phòng tổ chức ăn | 02 | 02 | 02 | 02 | 02 |
| **V** | Các công trình, khối phòng chức năng khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
|  | **Cộng** | **14** | **14** | **14** | **23** | **23** |

**3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:**

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: ngày 24 tháng 9 năm 2023.

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng số** | **Nữ** | **Dân tộc** | **Trình độ đào tạo** | **Ghi chú** |
| Chưa đạt chuẩn | Đạt chuẩn | Trên chuẩn |
| Hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 |  |
| Phó hiệu trưởng | 01 | 01 | 00 | 00 | 00 | 01 |  |
| Giáo viên | 13 | 13 | 01 | 00 | 09 | 04 |  |
| Nhân viên | 08 | 06 | 00 | 05 | 02 | 01 |  |
| **Cộng** | **23** | **21** | **01** | **05** | **11** | **06** |  |

 b) Số liệu của 5 năm gần đây:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** |
| 1 | Tổng số giáo viên | 9 | 7 | 7 | 9 | 11 |
| 2 | Tỷ lệ trẻ /giáo viên *(đối với nhóm trẻ)* | 8 trẻ / giáo viên(17 trẻ/2 giáo viên) | 7 trẻ / giáo viên(15 trẻ/2 giáo viên) | 6 trẻ / giáo viên(13 trẻ/2 giáo viên) | 7 trẻ / giáo viên(20 trẻ/3 giáo viên) | 7 trẻ / giáo viên(28 trẻ/4 giáo viên) |
| 3 | Tỷ lệ trẻ /giáo viên *(đối với lớp MG không có trẻ bán trú)* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Tỷ lệ trẻ /giáo viên *(đối với lớp MG có trẻ bán trú)* | 16 trẻ/ giáo viên(80 trẻ/ 5 giáo viên) | 15 trẻ/ giáo viên(75 trẻ/ 5 giáo viên) | 11 trẻ/ giáo viên(57 trẻ/ 5 giáo viên) | 10 trẻ/ giáo viên(60 trẻ/ 6 giáo viên) | 10 trẻ/ giáo viên(74 trẻ/ 7 giáo viên) |
| 5 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có) | 01 | 01 | 01 | 01 | 01 |
| 6 | Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | Các số liệu khác (nếu có) | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |

**4. Trẻ em**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Số liệu** | **Năm học 2018-2019** | **Năm học 2019-2020** | **Năm học 2020-2021** | **Năm học 2021-2022** | **Năm học 2022-2023** | **Ghi chú** |
| 1 | Tổng số trẻ em | 97 trẻ | 90 trẻ | 70 trẻ | 80 trẻ | 102 trẻ |  |
| *- Nữ* | 73 | 62 | 41 | 36 | 42 |  |
| *- Dân tộc thiểu số* | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 2 | Đối tượng chính sách | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| 3 | Khuyết tật | 0 | 1 | 1 | 0 | 0 |  |
| 4 | Tuyển mới | 1 | 44 | 26 | 37 | 32 |  |
| 5 | Học 2 buổi/ngày | 97 | 90 | 70 | 80 | 102 |  |
| 6 | Bán trú | 97 | 90 | 70 | 80 | 102 |  |
| 7 | Tỷ lệ trẻ em/lớp | 80/3 | 75/3 | 57/3 | 60/3 | 74/3 |  |
| 8 | Tỷ lệ trẻ em/nhóm | 17/2 | 15/2 | 13/2 | 20/2 | 28/2 |  |
| 9 | - Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |  |
| - Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi | 6 | 5 | 7 | 9 | 10 |  |
| - Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi | 11 | 10 | 6 | 11 | 18 |  |
| - Trẻ em từ 3 - 4 tuổi | 37 | 12 | 14 | 15 | 26 |  |
| - Trẻ em từ 4 - 5 tuổi | 23 | 33 | 13 | 29 | 19 |  |
| - Trẻ em từ 5 - 6 tuổi | 20 | 30 | 30 | 16 | 29 |  |
| 10 | Các số liệu khác (nếu có) |  |  |  |  |  |  |

**PHẦN II**

**TỰ ĐÁNH GIÁ**

1. **ĐẶT VẤN ĐỀ**
2. **Tình hình chung của nhà trường**
* Trường Mầm Non Phường 11 được thành lập theo Quyết định số 124/QĐ-UB ngày 04/10/1990 của Ủy ban nhân dân Quận 10 về sắp xếp mạng lưới giáo dục trên địa bàn quận 10.

Trường tọa lạc tại số 594/1, Điện Biên Phủ, Phường 11, Quận 10. Trường được xây dựng mới và được đưa vào sử dụng năm 2022, với tổng diện tích là 579,8 m2, gồm 01 trệt và 04 lầu với 08 khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo; 02 khối phòng phục vụ học tập; 11 khối phòng hành chính quản trị, 02 khối phòng tổ chức ăn. Mỗi phòng học được trang bị đồ dùng đồ chơi, trang thiết bị hiện đại phục vụ cho công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ theo đúng qui định độ tuổi. Sân chơi trang bị đầy đủ đồ chơi tăng cường phát triển vận động cho trẻ. Ngoài ra có các khu vực khác như: khu vực chơi cát, nước, giao thông, vườn cây của bé...

* Trong những năm học vừa qua, nhà trường luôn nhận được sự quan tâm của cấp lãnh đạo Đảng, Ủy ban nhân dân Quận 10, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân Phường 11. Đặc biệt nhà trường được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10 cùng với sự quan tâm kết hợp chặt chẽ của ban Ban đại diện cha mẹ trẻ em, từng bước nỗ lực nâng cao chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ, tạo được uy tín đối với lãnh đạo, các bậc cha mẹ học sinh và nhân dân địa phương.
* Trường có Chi bộ độc lập gồm 04 đảng viên, trong 5 năm liền chi bộ đạt hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, giữ vai trò hạt nhân lãnh đạo trong toàn bộ hoạt động của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động tích cực, phối hợp cùng nhà trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
* Qua quá trình nỗ lực của tập thể, từ năm 2018 đến năm 2022 trường đạt Đơn vị hoàn thành xuất xắc nhiệm vụ chính trị được giao, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố khen tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc và Bằng khen hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục (2020-2021; 2021-2022). Đạt đơn vị văn hóa và công sở văn minh sạch đẹp. Tổ chức Công đoàn đạt vững mạnh, 5 năm liền đạt chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ năm 2018 đến năm 2021), năm 2022 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tiêu biểu.
* Trong những năm qua, trường Mầm non Phường 11 cũng đã từng bước khẳng định được uy tín, chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường. Tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên có phẩm chất đạo đức tốt, chấp hành nghiêm chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, luôn đoàn kết, khắc phục khó khăn để xây dựng nhà trường phát triển. Đội ngũ giáo viên yêu nghề, mến trẻ, luôn học hỏi, tìm tòi và vận dụng đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học phát huy tính tích cực của trẻ. Chất lượng chăm sóc giáo dục trẻ ngày càng nâng cao, trẻ đến trường ngoan, lễ phép, mạnh dạn trong giao tiếp, tích cực tham gia vào các hoạt động, có nề nếp tốt trong việc thực hiện các hoạt động như học tập, vui chơi, vệ sinh, lao động tự phục vụ bản thân và phát triển kỹ năng sống.
1. **Mục đích tự đánh giá**

Trường Mầm non Phường 11 đã tiến hành công tác tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường nhằm xác định mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn; xây dựng kế hoạch cải tiến chất lượng, không ngừng nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục của đơn vị.

Làm căn cứ để thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường giúp cho tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhận thức rõ hơn vai trò và trách nhiệm của mình trước nhiệm vụ được giao. Từ đó có biện pháp khắc phục những điểm yếu để cải thiện chất lượng hoạt động của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

1. **Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá**
* Thực hiện Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non. Trường Mầm non Phường 11 thực hiện tự kiểm định chất lượng nhà trường với quá trình tự đánh giá như sau:
* Hiệu trưởng ra Quyết định số 018/QĐ-MNP11 ngày 09 tháng 02 năm 2023 về việc thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 07 thành viên với các thành phần: cán bộ quản lý, Chủ tịch công đoàn, tổ trưởng chuyên môn, cấp ủy Đảng và có sự phân công cụ thể theo chức năng, năng lực của mỗi người để hoàn thành nhiệm vụ được giao.
* Từ ngày 16/2/2023 đến ngày 28/02/2023: xây dựng kế hoạch tự đánh giá. Phổ biến kế hoạch tự đánh giá đến toàn thể giáo viên, nhân viên của nhà trường. Phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên trong hội đồng tự đánh giá. Tổ chức tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá cho Hội đồng tự đánh giá và cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.
* Từ ngày 07/3/2023 đến ngày 30/3/2023: thu thập, xử lý thông tin, minh chứng. Viết phiếu đánh giá các tiêu chí, xem xét, kiểm tra chéo giữa các nhóm hoạt động. Chuẩn bị đề cương báo cáo tự đánh giá. Thảo luận về những vấn đề nảy sinh và xác định những thông tin, minh chứng cần thu thập bổ sung; chỉnh sửa, bổ sung các nội dung của từng tiêu chí để lấy ý kiến góp ý. Thông qua đề cương chi tiết báo cáo tự đánh giá.
* Từ 04/4/2023 đến ngày 15/4/2023: đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí. Kiểm tra lại thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá. Họp hội đồng tự đánh giá để thông qua báo cáo tự đánh giá đã sửa chữa; công bố dự thảo báo cáo tự đánh giá trong nội bộ nhà trường và đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí
* Từ 18/4/2023 đến ngày 25/5/2023: viết báo cáo tự đánh giá, thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá. Bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý. Đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.
* Từ ngày 27/5/2023 đến ngày 8/6/2023: hoàn thiện báo cáo tự đánh giá và thông qua tập thể sư phạm nhà trường, lấy ý kiến đóng góp của hội đồng tự đánh giá.
* Từ ngày 10/6/2023 đến ngày 22/6/2023: điều chỉnh báo cáo tự đánh giá và thông qua hội đồng tự đánh giá.
* Từ ngày 24/6/2023 đến ngày 24/7/2023: công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nội bộ nhà trường và cổng thông tin điện tử của đơn vị. Nộp báo cáo về Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 10.
* Từ ngày 26/7/2023 đến ngày 30/7/2023: hiệu trưởng triển khai các hoạt động sau khi hoàn thành báo cáo tự đánh giá.
* Từ ngày 05/9/2023 đến ngày 25/9/2023: bổ sung số liệu năm học 2023 - 2024 và điều chỉnh báo cáo tự đánh giá.
* Ngày 30 tháng 9 năm 2023: gửi công văn đăng ký đánh giá ngoài về Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.
1. **TỰ ĐÁNH GIÁ**

**Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường**

**Mở đầu:**

Công tác tổ chức và quản lý nhà trường có tầm quan trọng trong việc quyết định sự phát triển của một đơn vị trường học. Trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo qui định của Điều lệ trường mầm non đảm bảo yêu cầu chỉ đạo hoạt động dạy và học. Trường có các tổ chức: Chi bộ Đảng, Hội đồng trường, Công đoàn cơ sở, Chi đoàn thanh niên, Hội Chữ thập đỏ, Hội Khuyến học và các tổ chuyên môn. Các tổ chức trên hoạt động theo đúng chức năng, quyền hạn.

Thực hiện đầy đủ hồ sơ sổ sách phục vụ công tác tổ chức và quản lý các hoạt động giáo dục, nhân sự và tài chính, cơ sở vật chất theo qui định.

Trong công tác quản lý, lãnh đạo nhà trường đã lập kế hoạch, tổ chức chỉ đạo, kiểm tra các hoạt động dạy và học, thông tin báo cáo kịp thời, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường.

Các tổ chuyên môn, văn phòng tham mưu cho Hiệu trưởng các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, việc thực hiện kế hoạch giáo dục và các hoạt động khác.

***Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường***

Mức 1:

*a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;*

*b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;*

*c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.*

Mức 2:

*Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

Mức 3:

*Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Hiệu trưởng xây dựng Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường giai đoạn 2020 – 2025 phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục, phù hợp với định hướng phát triển kinh tế-xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và nhất là phù hợp với các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].
2. Phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển của nhà trường giai đoạn 2020 - 2025 được Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 1 phê duyệt ngày 23 tháng 10 năm 2020 [H1-1.1-01].
3. Phương hướng, chiến lược được phổ biến, công khai rộng rãi trong toàn trường bằng hình thức niêm yết tại bản tin và trên cổng thông tin điện tử của đơn vị [H1-1.1-02].

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược về nâng cao trình độ chuyên môn, xây dựng cơ sở vật chất, thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục và thực hiện chương trình giáo dục mầm non thông qua các kế hoạch năm, tháng [H1-1.1-03].

Mức 3:

Công tác rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường chưa được thực hiện thường xuyên, định kỳ trong từng năm học. Việc tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và cha mẹ học sinh, tuy nhiên cha mẹ trẻ thường tham gia đóng góp ý kiến mang tính chất cá nhân chưa tập trung vào các nội dung chiến lược của nhà trường [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non và được lãnh đạo Phòng Giáo dục và Đào tạo quận phê duyệt. Công bố niêm yết công khai trong bảng tin và trên trang Web của trường.

**3. Điểm yếu**

Sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ trẻ còn mang tính chất cá nhân, chưa tập trung vào các nội dung chiến lược của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo đội ngũ xây dựng và thực hiện phương hướng, chiến lược và phát triển nhà trường của giai đoạn tiếp theo, có kế hoạch phân công các thành viên trong Hội đồng trường thực hiện rà soát, bổ sung phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường cho từng năm học để đảm bảo các hoạt động nhà trường đạt hiệu quả ngày càng cao hơn. Đẩy mạnh sự tham gia đóng góp ý kiến của cha mẹ trẻ đối với phương hướng chiến lược của nhà trường phù hợp nhằm hoàn thành các mục tiêu đề ra.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2.

***Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác***

Mức 1

*a) Được thành lập theo quy định;*

*b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*

*c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2

*Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Hội đồng trường Mầm non Phường 11 được thành lập theo Quyết định số 3309/QĐ-UBND ngày 03 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân Quận 10 và có kiện toàn khi thay đổi nhân sự. Hiệu trưởng ra quyết định thành lập các hội đồng khác như: Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng chấm thi giáo viên giỏi; Hội đồng tuyển sinh [H1-1.2-01]; [H1-1.2-02].

b) Các hội đồng trong nhà trường đáp ứng yêu cầu cơ cấu tổ chức, thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định [H1-1.2-02].

c) Các hoạt động của Hội đồng trường được định kỳ rà soát, đánh giá để bổ sung nhân sự kịp thời, thực hiện đầy đủ các báo cáo và có đánh giá về việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các hội đồng[H1-1.2-03].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng trường và các Hội đồng khác thực hiện có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Luôn hỗ trợ giám sát các hoạt động của nhà trường, thực hiện đúng quyền hạn chức năng, giữ nhiệm vụ tư vấn, tham mưu, đề ra phương hướng hoạt động trường, hoạt động nuôi dạy, đôn đốc, giám sát các bộ phận thực hiện công việc đúng theo Nghị quyết và Quy chế dân chủ của đơn vị đã xây dựng. Tuy nhiên, một vài thành viên chưa mạnh dạn tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp để thực hiện hiệu quả phương hướng hoạt động của các hội đồng [H1-1.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Các Hội đồng hoạt động hiệu quả, góp phần định hướng chiến lược nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các thành viên trong hội đồng có tinh thần trách nhiệm cao và sự thống nhất trong thực hiện nhiệm vụ đáp ứng mục tiêu chung của đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Một vài thành viên chưa mạnh dạn tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp để thực hiện hiệu quả phương hướng hoạt động của các hội đồng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động đạt hiệu quả; Chủ tịch hội đồng trường khuyến khích động viên các thành viên mạnh dạn hơn nữa trongviệc tham mưu, đề xuất các biện pháp, giải pháp thực hiện hiệu quả phương hướng hoạt động của Hội đồng trường và các hội đồng khác.

1. **Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường***

Mức 1:

*a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*b) Hoạt động theo quy định;*

*c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

*a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.*

Mức 3:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;*

*b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Công đoàn nhà trường hoạt động dưới sự chỉ đạo của Liên đoàn Lao động Quận 10. Đại hội công đoàn cơ sở Trường Mầm non Phường 11 được tổ chức vào ngày 12 tháng 4 năm 2023. Đại hội đã bầu ra Ban chấp hành Công đoàn gồm 3 thành viên và đã được Liên đoàn lao động Quận 10 ra Quyết định công nhận số 51/QĐ-LĐLĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017. Tổng số công đoàn viên hiện có 23 công đoàn viên chia thành 2 tổ công đoàn gồm 01 tổ công đoàn giáo viên và 01 tổ công đoàn nhân viên [H1-1.3-01].

Chi đoàn Thanh niên thành lập tháng 12/2022, Quyết định số 01-QĐ/ĐTN của Ban chấp hành đoàn Phường 11 về Quyết định thành lập và chỉ định Bí thư lâm thời Chi đoàn giáo viên trường Mầm non Phường 11. Bầu chỉ định Bí thư Chi đoàn. Chi đoàn gồm 4 đoàn viên, hoạt động đúng theo Điều lệ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh [H1-1.3-02].

Chi hội Chữ thập đỏ nhà trường trực thuộc hội Chữ thập đỏ Quận 10. Chi hội gồm 23/23 hội viên (tỷ lệ 100%). Ban chấp hành Chi hội gồm 05 thành viên do phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc nuôi dưỡng làm Chủ tịch, nhân viên y tế là Phó chủ tịch và 03 ủy viên (giáo viên lớp mẫu giáo 3-4 tuổi, 4-5 tuổi, 5-6 tuổi) [H1-1.3-03].

Chi hội Khuyến học hoạt động theo sự chỉ đạo của Hội Khuyến học phường 11, Quận 10 có 23/23 hội viên. Ban chấp hành Hội Khuyến học gồm 03 thành viên [H1-1.3-04].

1. Các tổ chức Công đoàn, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Chi hội Chữ thập đỏ, Chi hội Khuyến học hoạt động theo quy định của pháp luật và Điều lệ của từng tổ chức, góp phần cùng nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục

[H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]. Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch và nhiệm vụ được giao, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường có tổ chức buổi họp để rà soát, nhận xét, đánh giá các hoạt động, rút kinh nghiệm về ưu, khuyết điểm, những việc làm được và những tồn tại trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch năm [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

Mức 2:

1. Trường Mầm non Phường 11 có Chi bộ độc lập, trực thuộc Đảng ủy phường 11, Quận 10. Chi bộ Đảng có 4 đảng viên /23 cán bộ, giáo viên, nhân viên. Chi bộ có cơ cấu tổ chức và hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, chi bộ đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ năm 2018 đến năm 2021), năm 2022 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tiêu biểu. 100% đảng viên được xếp loại đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ; 01 đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tuy nhiên tỷ lệ đảng viên trong Chi bộ chưa đạt 30% trên tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo Nghị quyết số 04-NQ/QU của Quận ủy Quận 10 [H1-1.3-05].

b) Công đoàn, Chi đoàn và các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường, thực hiện tốt công tác phát động phong trào thi đua lao động, chấp hành tốt nội quy nhà trường, quy chế ngành học trong đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tạo không khí làm việc tích cực và đạt hiệu quả. Hằng năm, Công đoàn và Đoàn Thanh niên đều có giới thiệu những đoàn viên ưu tú cho tổ chức Đảng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

 Mức 3:

a) Trong 5 năm liên tiếp tính đến thời điểm tự đánh giá, Chi bộ nhà trường luôn được Đảng ủy Phường 11 công nhận Chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ (từ năm 2018 đến năm 2021); năm 2022 chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tiêu biểu [H1-1.3-05].

b) Các Đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng. Công đoàn đạt vững mạnh 5 năm liên tục [H1-1.3-01]; Công đoàn, Chi đoàn tham gia tích cực các phong trào của cấp trên, thực hiện tốt hoạt động vì cộng đồng như tham gia đóng góp ủng hộ Quỹ vì biển đảo quê hương, ủng hộ đồng bào bị bão lụt, trao học bổng Nguyễn Đức Cảnh cho con em cán bộ giáo viên nhân viên nhà trường có thành tích cao trong học tập. Các hoạt động của 2 tổ chức Đoàn thể luôn đạt được các thành tích cao: Giải 3 đơn ca Hội thi Karaoke tiếng hát “Công nhân, viên chức, lao động” Quận 10 năm 2022; giải I “Hội Thi thiết kế cành mai, cành đào”. Hội Chữ thập đỏ tham gia hiến máu nhân đạo, đóng góp quỹ trao học bổng cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn và thường xuyên tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, giáo viên, nhân viên về kiến thức, biện pháp chăm sóc sức khỏe, phòng dịch bệnh cho bản thân, gia đình, trẻ và cộng đồng. Hội khuyến học nhà trường đã đề ra được những biện pháp thiết thực củng cố tổ chức hội, phát động phong trào nuôi heo đất tiết kiệm, tích cực hỗ trợ phát triển giáo dục tại địa phương [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hằng năm được rà soát và đánh giá kết quả hoạt động, có đóng góp tích cực, đạt hiệu quả cao trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em nhà trường. Chi bộ có lực lượng nòng cốt lãnh đạo các hoạt động trong nhà trường thực hiện mục tiêu giáo dục đạt hiệu quả cao.

**3. Điểm yếu**

Tỷ lệ đảng viên trong Chi bộ chưa đạt 30% trên tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo Nghị quyết số 04-NQ/QU của Quận ủy Quận 10.

Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh mới thành lập tháng 12/2022 nên nội dung hoạt động chưa đa dạng và đạt hiệu quả chưa cao.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Từ năm học 2023-2024 và các năm tiếp theo Chi bộ xây dựng Nghị quyết chỉ đạo chính quyền, đoàn thể bồi dưỡng nhân sự mang tính kế thừa; các tổ chức đoàn thể tạo điều kiện cho các thành viên hoàn thành xuất sắc nhiệm nhằm tìm nguồn giới thiệu công đoàn viên ưu tú vào Đảng.

Cấp ủy chi bộ, hiệu trưởng theo dõi, kiểm tra và định hướng hoạt động chi đoàn, qua đó đẩy mạnh hoạt động chi đoàn.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

***Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng***

Mức 1:

*a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*

*b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*

*c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

*a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*

*b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

Mức 3:

*a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường;*

*b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Trường Mầm Non Phường 11, có 01 Hiệu trưởng và 01 Phó Hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/3/2015 quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].
2. Toàn trường có 02 tổ, trong đó 01 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn gồm các giáo viên trong trường; tổ văn phòng gồm 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên văn thư, 01 nhân viên y tế,  02 nhân viên phục vụ, 01 nhân viên nấu ăn và 02 nhân viên bảo vệ. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định, mỗi tổ khối đều có tổ trưởng chuyên môn [H1-1.4-02].
3. Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động chung của tổ theo từng năm, tháng, thực hiện các nhiệm vụ theo quy định, sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng. Tổ chuyên môn bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo kế hoạch của nhà trường
[H1-1.4-03]; tham gia đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên; tổ văn phòng giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ qua các buổi sinh hoạt tổ định kỳ [H1-1.4-04].

Mức 2:

1. Tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được các chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục như: Tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non; Xây dựng môi trường lấy trẻ làm trung tâm; Đổi mới tổ chức hoạt động phát triển âm nhạc; Chuyên đề phát triển tình cảm và kỹ năng xã hội; Xây dựng môi trường thiên nhiên trong tổ chức hoạt động, tăng cường vận động cho trẻ; Giáo dục giới tính cho trẻ 3-5 tuổi ... nhằm giúp giáo viên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm lẫn nhau [H1-1.4-05].

Hằng tháng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng tổ chức sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng để rà soát, đánh giá, điều chỉnh và xây dựng kế hoạch hoạt động cho tháng tiếp theo. Tuy nhiên, nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa phong phú, thiếu định hướng cải tiến công việc cho các thành viên trong tổ [H1-1.4-03]; [H1-1.4-04].

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường. Tổ chuyên môn thường xuyên bồi dưỡng chuyên môn, nâng cao tay nghề, nghiệp vụ các thành viên trong tổ, tạo nguồn giáo viên giỏi đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng hoạt động của nhà trường thông qua việc thực hiện các chuyên đề, qua các hội thi như: Hội thi giáo viên dạy giỏi, hội thi làm đồ dùng đồ chơi, thực hiện sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.4-05]; [H1-1.4-06]; [H1-1.4-07]

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn của trường góp phần nâng cao hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ. Ngoài ra, tổ chuyên môn còn đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả các chuyên đề như sau: chuyên đề phát triển nâng cao kỹ năng giao tiếp của trẻ qua hoạt động chơi, tổ chức hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho trẻ mầm non, chuyên đề tổ chức bữa ăn, hưởng ứng ”Tuần lễ dinh dưỡng và phát triển” theo kế hoạch năm học đã đề ra [H1-1.4-05].

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường được cơ cấu đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động của nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa phong phú, thiếu định hướng cải tiến công việc cho các thành viên trong tổ.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo việc xây dựng và thực hiện kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên, nhân viên tại từng tổ chuyên môn. Hướng dẫn tổ trưởng các tổ chuyên môn và tổ văn phòng xây dựng kế hoạch của tổ phù hợp với chức năng, nhiệm vụ được giao, có kế hoạch dự giờ, kiểm tra bồi dưỡng cụ thể từng nhân viên trong tổ.

Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng chăm sóc nuôi dưỡng giám sát nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng, đảm bảo công tác bồi dưỡng nâng cao tay nghề, phát huy tính tích cực, chủ động của nhân viên trong việc đóng góp ý kiến sinh hoạt tổ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

***Tiêu chí 1.5: Tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo***

Mức 1:

*a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép;*

*b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày;*

*c) Mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo có không quá 02 (hai) trẻ cùng một dạng khuyết tật.*

Mức 2:

*Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.*

Mức 3:

*Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1

1. Tại thời điểm tự đánh giá, trường mầm non Phường 11 có 7 nhóm lớp với tổng số 130 trẻ. Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi theo quy định tại Điều lệ trường mầm non gồm: 01 nhóm 13-24 tháng; 01 nhóm 25-36 tháng; 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi; 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H1-1.5-01].
2. 100% trẻ học 02 buổi/ ngày và thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục Mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H1-1.5-02].
3. Tại thời điểm tự đánh giá, trường có 2 trẻ khuyết tật học hòa nhập ở 2 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi [H1-1.5-03].

Mức 2

Tại thời điểm tự đánh giá, số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi không vượt quá quy định tại Điều lệ trường mầm non, cụ thể như sau [H1-1.5-01]:

* 01 nhóm 13-24 tháng: 10 trẻ;
* 01 nhóm 25-36 tháng: 20 trẻ;
* 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 32 trẻ;
* 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi: 42 trẻ;
* 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 26 trẻ .

Mức 3:

Nhà trường có 02 nhóm trẻ, 05 lớp mẫu giáo [H1-1.5-01].

**2. Điểm mạnh**

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và số trẻ trong từng nhóm, lớp được phân chia đúng độ tuổi theo quy định của Điều lệ trường mầm non. 100% trẻ được học 02 buổi tại trường.

**3. Điểm yếu**

Trường có 8 phòng học nhưng đến thời điểm đánh giá số học sinh ra lớp chưa đủ 8 phòng học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục thực hiện công tác tuyển sinh đủ số lượng học sinh trong từng độ tuổi theo quy định, phù hợp với nhóm, lớp hiện có của trường. Đẩy mạnh công tác truyền thông, tuyên truyền về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, cơ sở vật chất của trường nhằm tạo niềm tin với phụ huynh, nâng cao kết quả, chỉ tiêu học sinh đầu vào.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

***Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản***

Mức 1

*a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*

*b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*

*c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2

*a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

*Mức 3:*

*Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.*

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Nhà trường thực hiện lưu trữ hồ sơ, văn bản, công văn đầy đủ theo Nghị định 30/2020/NĐ-CP ngày 05 tháng 3 năm 2020 của Chính phủ về công tác văn thư. Hệ thống hồ sơ được lưu trữ có khoa học theo từng bộ phận được phân công phụ trách và theo từng danh mục [H1-1.6-01].
2. Việc lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản được thực hiện đúng quy định, định kỳ thực hiện công khai và tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định [H1-1.6-02]. Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ trên cơ sở lấy ý kiến thảo luận đóng góp của tập thể để bổ sung cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế của trường [H1-1.6-03].
3. Nhà trường thực hiện tốt công tác quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]

Mức 2:

1. Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong việc áp dụng các phần mềm trong công tác quản lý hành chính: quản lý cán bộ công chức, Moet, Epmis; các phần mềm quản lý tài chính và tài sản: quản lý tài sản, kế toán Imas [H1-1.6-05]
2. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản [H1-1.6-02]

Mức 3:

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế tại địa phương.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường phát huy tốt việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo quy định; thực hiện việc quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả.

**3. Điểm yếu**

Trường chưa xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường và thực tế địa phương

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trường tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hành chính, tài chính, tài sản cũng như thực hiện quản lý và sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả. Trong năm học 2023-2024, kế toán tham mưu với Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn tạo ra các nguồn tài chính nhằm phát triển nhà trường

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên***

Mức 1:

*a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;*

*b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;*

*c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

*Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Hằng năm, trường đều xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên các bộ phận dựa trên kế hoạch nhiệm vụ năm học của trường [H1-1.7-01].
2. Hiệu trưởng căn cứ Thông tư 06/2015/TTLT-BGD-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 Quy định về khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, xác định vị trí việc làm để phân công nhiệm vụ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên một cách rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động nhà trường [H1-1.4-02]; [H1-1.7-02]
3. Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 6 Điều 29 của Điều lệ trường mầm non (Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31/12/2020 của Bộ GDĐT). Nhà trường luôn quan tâm đảm bảo mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần cho đội ngũ và luôn bảo vệ nhân phẩm, danh dự cho cán bộ, giáo viên, công nhân viên của [H1-1.7-03].

Mức 2:

Nhằm phát huy năng lực cán bộ, giáo viên, nhân viên trong xây dựng và phát triển nhà trường, ngoài việc phân công theo khung vị trí việc làm, trường đã sắp xếp tổ chức bố trí nhiệm vụ phù hợp sở trường, giáo viên có kinh nghiệm hỗ trợ giáo viên mới trong công tác quản lý nhóm, lớp; đồng thời tạo điều kiện thời gian, kinh phí cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ [H1-1.7-01], tổ chức các hội thi nâng cao tay nghề chuyên môn và thực hiện công tác nêu gương đánh giá thi đua hàng tháng. Tuy nhiên, khả năng sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, hấp dẫn trẻ còn hạn chế ở một số giáo viên lớn tuổi [H1-1.7-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường luôn quan tâm, đảm bảo mọi quyền lợi về chế độ chính sách và tinh thần của đội ngũ, có định hướng phát huy năng lực từng cá nhân, thúc đẩy phát triển nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

**3. Điểm yếu**

Khả năng sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, hấp dẫn trẻ còn hạn chế ở một số giáo viên lớn tuổi.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và trong những năm tiếp theo nhà trường tiếp tục duy trì đảm bảo kịp thời mọi quyền lợi về chế độ chính sách cho đội ngũ nhằm góp phần nâng cao, giữ vững uy tín chất lượng giáo dục của nhà trường. Phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn quan tâm bồi dưỡng các kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin cho một số giáo viên lớn tuổi bằng các hình thức lồng ghép vào các buổi họp chuyên môn.

1. **Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục**

Mức 1:

*a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

*b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

*c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

*Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Kế hoạch hoạt động Giáo dục năm học của trường phù hợp với quy định, và điều kiện thực tế tại địa phương và nhà trường [H1-1.8-01].
2. Giáo viên xây dựng kế hoạch giáo dục từng nhóm, lớp đầy đủ và tổ chức thực hiện theo đúng lịch sinh hoạt một ngày của trẻ, theo nhu cầu phát triển của trẻ phù hợp độ tuổi, điều kiện từng nhóm, lớp [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]
3. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ đối với các bộ phận trong nhà trường. Phó hiệu trưởng định kỳ hàng tuần kiểm tra kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp có sự góp ý điều chỉnh kịp thời trước khi giáo viên tổ chức hoạt động và đánh giá qua dự giờ thực tế nhằm đáp ứng yêu cầu mục tiêu phát triển giáo dục theo quan điểm lấy trẻ làm trung tâm [H1-1.8-03];

Mức 2:

 Nhà trường có đề ra các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em qua kế hoạch năm, tháng, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Một số giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục còn mang tính rập khuôn, chưa cụ thể và sáng tạo theo tình hình trẻ tại lớp [H1-1.8-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục, phù hợp với quy định, điều kiện thực tế tại địa phương và nhà trường. Được tiến hành rà soát, đánh giá điều chỉnh theo định kỳ nhằm khắc phục kịp thời những hạn chế thiếu sót của giáo viên.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục còn mang tính rập khuôn, chưa cụ thể và sáng tạo theo tình hình trẻ tại lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo cho phó hiệu trưởng phụ trách chăm sóc giáo dục tiếp tục thực hiện công tác bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ cho giáo viên. Duy trì thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, kịp thời rà soát, có sự ký duyệt, điều chỉnh kế hoạch theo tình hình thực tế của nhà trường, của các nhóm, lớp giúp giáo viên sáng tạo hơn trong công tác chuyên môn để nâng cao hiệu quả chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ giúp trẻ phát triển một cách toàn diện nhất.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở***

Mức 1:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;*

*b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;*

*c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.*

Mức 2:

*Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch và hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Hằng năm, nhà trường tổ chức cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường (theo quy định tại Thông tư số 11/2020/TT-BGDĐT ngày 19 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư Hướng dẫn thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ sở giáo dục công lập). Quy chế dân chủ được xây dựng hằng năm dựa trên tình hình thực tế của nhà trường, sự nhất trí của đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đầu năm học [H1-1.9-01].
2. Trong những năm qua, nhà trường luôn thực hiện tốt quy chế dân chủ trong các hoạt động nên chưa xảy ra các trường hợp khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ liên quan đến các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-02].
3. Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức [H1-1.9-03].

Mức 2:

Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban Thanh tra nhân dân. Nhà trường tạo mọi điều kiện để Ban Thanh tra nhân dân thực hiện tốt nhiệm vụ, các hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân được tiến hành thường xuyên và có báo cáo hằng năm. Một số cá nhân chưa mạnh dạn tham gia đóng góp, ý kiến cho các hoạt động của nhà trường [H1-1.9-04].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ trong việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế của đơn vị, đảm bảo công khai minh bạch rõ ràng, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong nhà trường

**3. Điểm yếu**

Một số cá nhân chưa mạnh dạn tham gia đóng góp, ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục phát huy việc thực hiện quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường dựa trên tình hình thực tế tại đơn vị. Ngoài ra, trong các buổi họp hiệu trưởng khuyến khích, động viên giáo viên, nhân viên tích cực phát huy quyền làm chủ trong đóng góp ý kiến xây dựng quy chế và thực hiện quy chế.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học***

Mức 1:

*a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho trẻ được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;*

*b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;*

*c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.*

Mức 2:

*a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống tai nạn, thương tích; phòng, chống cháy nổ, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội.*

*b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Hằng năm, nhà trường có xây dựng các phương án như: Phương án đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, phương án phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch bệnh; phòng ngộ độc thực phẩm nhà trường.... Nhà trường có các phương án như: Phương án đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, phương án phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch bệnh; phòng ngộ độc thực phẩm [H1-1.10-01].
2. Trường có công khai lịch tiếp công dân để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của người dân. Đã phối hợp cùng Công an phường 11 xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện trường đạt chuẩn “An toàn về an ninh trật tự” trong trường học [H1-1.10-02].
3. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường đã được quán triệt các văn bản quy phạm pháp luật, các chuẩn mực, đạo đức nhà giáo, văn hóa ứng xử trong trường học. Đội ngũ luôn có nhận thức tốt trong giao tiếp, ứng xử. Vì vậy, trong những năm qua, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới tại trường [H1-1.1-04].

Mức 2:

1. Nhà trường phổ biến hướng dẫn cho tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên các kiến thức và phương án phòng chống tai nạn thương tích, vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng,chống cháy nổ... Tổ chức diễn tập phòng cháy chữa cháy, hội thi “Sơ cấp cứu”, các buổi tọa đàm về phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Giáo viên hướng dẫn cho trẻ các kiến thức, kỹ năng thoát hiểm khi xảy ra cháy; kỹ năng khi đi lạc...Tuy nhiên, một số giáo viên chưa bao quát trẻ mọi lúc, mọi nơi nên đôi khi còn xảy ra những trầy sướt, vấp ngã khi trẻ tham gia hoạt động vui chơi ngoài trời [H1-1.10-01].
2. Cán bộ quản lý kiểm tra các hoạt động giáo viên tổ chức và xử lý các thông tin, những biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường một cách kịp thời, thể hiện qua báo cáo sơ kết, tổng kết hàng năm [H1-1.1-04].

**2. Điểm mạnh**

Trường có xây dựng kế hoạch, diễn tập phương án đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh, ngộ độc thực phẩm trong nhà trường; đảm bảo an toàn cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phạm vi của nhà trường. Thực hiện tốt việc bảo đảm an ninh trật tự, an toàn cho trẻ và cho cán bộ, giáo viên, nhân viên.

**3. Điểm yếu**

Một số giáo viên chưa bao quát trẻ mọi lúc, mọi nơi nên đôi khi còn xảy ra những trầy sướt, vấp ngã khi trẻ tham gia hoạt động vui chơi ngoài trời.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường thường xuyên kiểm tra việc thực hiện các nội dung đảm bảo an toàn cho trẻ và cán bộ, giáo viên, nhân viên trong phạm vi nhà trường. Tăng cường phối hợp tốt với công an phường giữ gìn an ninh trật tự, an toàn trường học. Ban giám hiệu cần tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề về các biện pháp đảm bảo an toàn cho trẻ để giúp giáo viên quản lý trẻ tốt hơn, hạn chế tối đa trường hợp gây tai nạn thương tích cho trẻ trong các hoạt động trong ngày và mọi lúc mọi nơi.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 1:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non. Có đủ cơ cấu tổ chức và quản lý nhà trường theo Điều lệ trường Mầm non hoạt động đúng quyền hạn, nhiệm vụ theo qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các hội đồng hoạt động hiệu quả, góp phần định hướng chiến lược nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác thực hiện tốt các phong trào thi đua do Ngành Giáo dục và địa phương phát động, có nhiều đóng góp sáng kiến trong các hoạt động chuyên môn tại đơn vị và trong Quận 10. Thực hiện tốt quy chế dân chủ trong việc xây dựng kế hoạch, nội quy, quy chế của đơn vị, đảm bảo công khai minh bạch rõ ràng, không để xảy ra khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trong nhà trường. Công tác hành chính, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong nhà trường được thực hiện đúng qui định. Chất lượng chăm sóc giáo dục và nuôi dưỡng của nhà trường được đảm bảo. Cán bộ quản lý cùng đội ngũ giáo viên, nhân viên nổ lực học tập, trau dồi rèn luyện, cải tiến các hoạt động nhà trường được hiệu quả.

**Điểm yếu cơ bản:**

Khả năng sử dụng, ứng dụng công nghệ thông tin vào việc tổ chức các hoạt động giáo dục đa dạng, hấp dẫn trẻ còn hạn chế ở một số giáo viên lớn tuổi.

Tỷ lệ đảng viên trong Chi bộ chưa đạt 30% trên tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường theo Nghị quyết số 04-NQ/QU của Quận ủy Quận 10. Tổ chức Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh mới thành lập tháng 12/2022 nên nội dung hoạt động chưa đa dạng và đạt hiệu quả chưa cao.

Nội dung sinh hoạt của tổ văn phòng chưa phong phú, thiếu định hướng cải tiến công việc cho các thành viên trong tổ

Kế hoạch hoạt động giáo dục còn mang tính rập khuôn, chưa cụ thể và sáng tạo theo tình hình trẻ tại lớp

Trường có 8 phòng học nhưng đến thời điểm đánh giá số học sinh chưa đủ 8 phòng học.

Một số cá nhân chưa mạnh dạn tham gia đóng góp, ý kiến cho các hoạt động của nhà trường

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10.**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/10.**

**2. Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên**

**Mở đầu:**

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên là lực lượng nòng cốt giúp việc thực hiện các mục tiêu giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả. Cán bộ quản lý nhà trường có năng lực quản lý, năng lực chuyên môn và luôn năng động, đoàn kết, thống nhất cao, có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng để cùng phối hợp trong công việc. Giáo viên có tinh thần học tập nâng cao trình độ nghiệp vụ chuyên môn chính trị, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động của nhà trường và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động giáo dục. Đội ngũ giáo viên có tinh thần học tập nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, tích cực tham gia các hoạt động của nhà trường, của ngành. Tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có ý thức cao trong công việc, được đánh giá xếp loại và được đảm bảo quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật. Nhà trường có tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, giáo viên, theo đúng quy trình, đồng thời đảm bảo đầy đủ các quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật.

***Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng***

Mức 1:

*a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;*

*b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*

*c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.*

Mức 2:

*a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên.*

*b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.*

Mức 3:

*Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 27 năm, có bằng Đại học sư phạm mầm non, có trình độ trung cấp lý luận chính trị, đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục, quản lý Nhà nước dành cho chuyên viên. Phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 23 năm, có bằng Đại học sư phạm mầm non, có trình độ trung cấp lý luận chính trị, đã qua lớp bồi dưỡng quản lý giáo dục. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có đủ sức khỏe, năng lực tổ chức, điều hành và quản lý nhà trường
[H2-2.1-01].
2. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng có phẩm chất đạo đức tốt, được sự tín nhiệm của cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Hằng năm cán bộ quản lý được đánh giá theo Quy định Chuẩn hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng trường mầm non. Kết quả đánh giá xếp loại đều đạt từ loại khá trở lên [H2-2.1-02].
3. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục và đã hoàn thành Chương trình Bồi dưỡng Cán bộ quản lý theo quy định [H2-2.1-03].

Mức 2:

1. Trong 5 năm liên tiếp, Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng ở mức khá trở lên theo quy định Chuẩn hiệu trưởng trường mầm non [H2-2.1-02].
2. Hằng năm, hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị do Quận ủy, Đảng ủy Phường tổ chức. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đã có bằng trung cấp lý luận chính trị; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm, đánh giá cao về năng lực chuyên môn và phẩm chất đạo đức [H2-2.1-01]; [H2-2.1-02]; [H2-2.1-03]

Mức 3:

Trong 5 năm liên tiếp, hiệu trưởng, phó hiệu trưởng được đánh giá đạt chuẩn ở mức khá, chưa đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt [H2-2.1-01];
[H2-2.1-02].

**2. Điểm mạnh**

Cán bộ quản lý có thời gian công tác liên tục trong ngành nhiều năm, đảm bảo được các yêu cầu qui định về chuẩn trình độ nghiệp vụ có đủ sức khỏe, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt. Năng lực quản lý và năng lực chuyên môn đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ vị trí công tác đang đảm nhiệm.

**3. Điểm yếu**

Trong 5 năm liên tiếp chưa đạt chuẩn hiệu trưởng mức tốt. Phó hiệu trưởng thực hiện 2 nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục nên cần có thời gian để rèn luyện kinh nghiệm quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, cán bộ quản lý tiếp tục học tập để nâng cao năng lực quản lý và tạo sự tín nhiệm trong đội ngũ sư phạm nhà trường. Hiệu trưởng và phó hiệu trưởng phấn đấu đạt mức tốt chuẩn hiệu trưởng. Phó hiệu trưởng dành thời gian học hỏi kinh nghiệm quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

Mức 1:

*a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;*

*b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;*

*c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.*

Mức 2:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 55%; đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 40%; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn.*

*c) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Tỷ lệ giáo viên đạt trên chuẩn trình độ đào tạo đạt ít nhất 65%, đối với các trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 50%.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Tại thời điểm đánh giá, trường có 13 giáo viên được cơ cấu vào 7 nhóm lớp, đảm bảo đủ số lượng giáo viên theo Thông tư số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16 tháng 3 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ về quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H2-2.2-01].
2. 100% giáo viên có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H2-2.2-02].
3. Hằng năm, nhà trường tổ chức đánh giá xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên mức đạt trở lên [H2-2.2-03].

Mức 2:

1. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 01 giáo viên đang theo học lớp Đại học sư phạm mầm non, 04 giáo viên đạt trình độ đào tạo trên chuẩn, chiếm tỷ lệ 30,7%, chưa đạt tỷ lệ trình độ chuyên môn giáo viên trên chuẩn 55% [H2-2.2-02].
2. Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên [H2-2.2-03].
3. Giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy định và quy chế chuyên môn tại đơn vị. Trong 05 năm qua tính đến thời điểm báo cáo, trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.2-03].

Mức 3:

1. Tính đến thời điểm đánh giá, trường có 04 giáo viên trình độ đào tạo trên chuẩn (đạt tỷ lệ 30,7%), chưa đạt tỷ lệ trình độ chuyên môn giáo viên trên chuẩn 65% [H2-2.2-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, nhà trường có 100% giáo viên được đánh giá theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt ở mức khá trở lên, trong đó có 63,6 % đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt
[H2-2.2-03].

**2. Điểm mạnh**

100% giáo viên có bằng tốt nghiệp từ cao đẳng sư phạm mầm non trở lên trở lên theo quy định

100% giáo viên được nhận xét, đánh giá theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên đạt từ khá trở lên.

**3. Điểm yếu**

Trường có tỷ lệ giáo viên trình độ trên chuẩn chưa đảm bảo đạt 55%

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đảm bảo đủ giáo viên về số lượng và đáp ứng được các yêu cầu công việc theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng có kế hoạch đào tạo bồi dưỡng để hỗ trợ, tạo điều kiện cho 08 giáo viên trình độ Cao đẳng tham gia học nâng chuẩn lên Đại học Sư phạm.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

***Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên***

Mức 1:

*a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;*

*b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;*

*c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.*

Mức 2:

*a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định.*

*b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

*a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*

*b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Tại thời điểm đánh giá, nhà trường có 08 nhân viên đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công gồm: 01 kế toán, 01 nhân viên văn thư kiêm y tế ; 02 bảo vệ, 02 phục vụ và 02 cấp dưỡng. [H1-1.7-02].
2. Đội ngũ nhân viên của nhà trường được phân công thực hiện các nhiệm vụ phù hợp với năng lực và trình độ chuyên môn theo quy định [H1-1.7-02].
3. 8/8 nhân viên hoàn thành nhiệm vụ được phân công qua việc đánh giá, xếp loại nhân viên hằng năm [H2-2.3-01].

Mức 2:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại khoản 3 Điều 4 và khoản 4 Điều 5 Thông tư liên tịch số 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ, quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.7-02].

b) Trong 5 năm liên tiếp không có có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H2-2.3-01].

Mức 3:

1. Nhân viên kế toán có bằng Đại học kế toán - tài chính; 01 nhân viên nấu ăn có bằng Trung cấp nấu ăn; nhân viên văn thư có bằng Đại học kế toán - tài chính và chứng chỉ văn thư lưu trữ ; 02 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ [H1-1.7-02].

b) Hằng năm, nhân viên được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm. Tuy nhiên, có 01 nhân viên nấu ăn chưa có giấy chứng nhận sơ cấp nấu ăn [H1-1.7-02].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định, được phân công phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế mỗi người. 100% nhân viên hoàn thành nhiệm vụ theo phân công.

**3. Điểm yếu**

Nhà trường còn 01 nhân viên nấu ăn chưa có giấy chứng nhận sơ cấp nấu ăn và 2 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

1. **Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục đảm bảo số lượng nhân viên theo quy định, phân công phù hợp với chuyên môn nghiệp vụ. Bên cạnh đó, hiệu trưởng tham mưu các ban ngành mở các lớp bồi dưỡng trung cấp về nấu ăn, hỗ trợ kinh phí, tạo điều kiện cho các nhân viên nấu ăn, nhân viên bảo vệ được tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 2:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường được cơ cấu đầy đủ theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Cán bộ quản lý có đủ năng lực để triển khai các hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ; có phẩm chất đạo đức tốt, được giáo viên, nhân viên trong nhà trường và nhân dân tín nhiệm. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và tỷ lệ đạt trên chuẩn cao; thực hiện nghiêm túc công tác chăm sóc giáo dục trẻ theo Chương trình giáo dục mầm non, tự giác học tập bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ; ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong chăm sóc giáo dục trẻ. Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định và nhân viên được đào tạo để thực hiện nhiệm vụ. Hàng năm cán bộ, giáo viên, nhân viên đạt danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở; tỷ lệ giáo viên xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt yêu cầu; nhà trường không có cán bộ, giáo viên, nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

**Điểm yếu cơ bản:**

Cán bộ quản lý của trường chưa tham gia các lớp cao học để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ. Phó hiệu trưởng thực hiện 2 nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và chăm sóc giáo dục nên cần có thời gian để rèn luyện kinh nghiệm quản lý hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng.

Trường chưa đạt tỷ lệ trình độ chuyên môn giáo viên trên chuẩn 55%.

Nhà trường còn 01 nhân viên nấu ăn chưa có giấy chứng nhận sơ cấp nấu ăn và 2 nhân viên bảo vệ chưa qua lớp bồi dưỡng nghiệp vụ bảo vệ.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03.**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/03.**

 **3. Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học**

**Mở đầu:**

Trường Mầm non Phường 11 được xây dựng kiên cố. Xung quanh có tường bao, cổng và biển tên trường theo Điều lệ trường Mầm non, cây xanh được trồng đều khắp khuôn viên trường tạo cảnh quang xanh, sạch, đẹp. Các công trình phục vụ công tác giảng dạy và học tập, phòng hành chính quản trị, phòng chức năng, bếp ăn, sân chơi. Nhà trường có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi theo tiêu chuẩn kỹ thuật do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phục vụ tốt công tác chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục trẻ.

***Tiêu chí 3.1: Diện tích, khuôn viên và sân vườn***

Mức 1:

*a) Diện tích khu đất xây dựng hoặc diện tích sàn xây dựng bình quân tối thiểu cho một trẻ đảm bảo theo quy định;*

*b) Có cổng, biển tên trường, tường hoặc hàng rào bao quanh; khuôn viên đảm bảo vệ sinh, phù hợp cảnh quan, môi trường thân thiện và an toàn cho trẻ;*

*c) Có sân chơi, hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp; sân chơi chung; sân chơi - cây xanh bố trí phù hợp với điều kiện của nhà trường, an toàn, đảm bảo cho tất cả trẻ được sử dụng.*

Mức 2:

*a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;*

*b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;*

*c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).*

Mức 3:

*Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Trường thành lập theo Quyết định 124/QĐ-UB ngày 04 tháng 10 năm 1990 của Ủy ban nhân dân Quận 10, trường được xây dựng kiên cố với tổng diện tích sử dụng là 1570 m2/130 trẻ, đạt 12,07 m2/ trẻ đảm bảo đủ diện tích cho trẻ đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01].
2. Trường có khuôn viên riêng biệt, có một cổng chính và một cổng phụ, có bảng tên trường thể hiện đầy đủ về cơ quan chủ quản và thông tin chính xác, cần thiết của nhà trường; có tường rào bao quanh, khuôn viên đảm bảo vệ sinh, cảnh quan sạch đẹp, môi trường thân thiện, an toàn cho trẻ [H3-3.1-02].
3. Trường có sân chơi, hiên chơi và hành lang của nhóm, lớp thông thoáng, thiết kế phù hợp; các lớp học đều có hiên trước, hiên sau và thuận tiện cho giáo viên tổ chức hoạt động vui chơi, tổ chức ăn uống cho trẻ. Sân chơi chung có đồ chơi phù hợp [H3-3.1-02]; [H1-1.6-03]

Mức 2:

1. Trường có tổng diện tích sử dụng 1570 m2. Khu vực sân chơi trước với tổng diện tích 210 m2; sân chơi sau với diện tích 30,785 m2 được thiết kế phù hợp, tạo điều kiện cho trẻ chơi vận động thoải mái giúp trẻ phát triển tốt về mặt thể chất [H3-3.1-01]
2. Nhà trường có khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài, có khu vực chơi dành cho nhóm nhà trẻ và lớp mẫu giáo riêng biệt. Các mảng cây xanh, cây cảnh được thường xuyên chăm sóc, cắt tỉa đẹp tạo môi trường gần gũi với trẻ [H3-3.1-02].
3. Khu vực chơi ngoài trời của trẻ được bố trí đủ thiết bị và đồ chơi theo quy định tại Thông tư 32/2012/TT-BGDĐT ngày 14 tháng 9 năm 2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non. Khu vực chơi sân trước của trẻ được lát gạch, có rào chắn an toàn cho trẻ [H3-3.1-02]; [H3-3.1-03].

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động đảm bảo đầy đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế như: thiết bị chơi bóng rổ, các loại xe đạp, đồ chơi tập gym, đồ chơi đa năng, cầu thăng bằng….. Tuy nhiên, cây xanh tạo bóng mát cho sân trường còn ít, chưa có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập [H1-1.6-04]; [H3-3.1-03].

**2. Điểm mạnh**

Trường đảm bảo diện tích bình quân trên trẻ đúng quy định. Khuôn viên sân vườn, sân chơi cho trẻ phù hợp an toàn, đảm bảo đồ dùng đồ chơi đầy đủ theo quy định, khuôn viên trường có tường rào bao quanh sạch sẽ phù hợp với cảnh quan, môi trường, thân thiện và an toàn với trẻ.

Khuôn viên và sân chơi được bố trí mảng xanh phù hợp với điều kiện diện tích của trường, đáp ứng nhu cầu của trẻ về chăm sóc, khám phá, học tập.

**3. Điểm yếu**

Cây xanh tạo bóng mát cho sân trường còn ít, chưa có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, ban giám hiệu có những biện phát phát triển thêm sĩ số học sinh nhằm đảm bảo diện tích bình quân trên trẻ. Xây dựng khu vực vườn cây cho trẻ hoạt động, bổ sung mảng xanh xung quanh khuôn viên trường được đa dạng và phong phú.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 3.2: Khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và khối phòng phục vụ học tập***

Mức 1:

*a) Số phòng của các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;*

*b) Có phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ (có thể dùng phòng sinh hoạt chung làm phòng ngủ đối với lớp mẫu giáo); có phòng để tổ chức hoạt động giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*c) Có hệ thống đèn, hệ thống quạt (ở nơi có điện); có tủ đựng hồ sơ, thiết bị dạy học.*

Mức 2:

*a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng đảm bảo đạt chuẩn theo quy định;*

*b) Hệ thống tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu đảm bảo đủ theo quy định, được sắp xếp hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.*

Mức 3:

*Có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học và âm nhạc.*

1. **Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Tại thời điểm đánh giá, trường có 07 phòng phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi, cụ thể như sau: 01 phòng cho nhóm 13-24 tháng; 01 phòng cho nhóm 25-36 tháng; 02 phòng cho 02 lớp mẫu giáo 3-4 tuổi; 02 phòng cho 02 lớp mẫu giáo 4-5 tuổi và 01 phòng cho 01 lớp mẫu giáo 5-6 tuổi [H3-3.1-01]. Hiện tại còn 1 phòng học lớp mẫu giáo 5-6 tuổi còn trống do chưa đủ sỉ số trẻ.

b) Phòng sinh hoạt chung của các nhóm lớp được sử dụng làm phòng ngủ cho trẻ, không gian yên tĩnh, thoáng mát, được trang bị đầy đủ nệm, gối cho trẻ sử dụng. Nhà trường có 01 phòng đa chức năng, tổ chức các hoạt động giáo dục thể chất và giáo dục nghệ thuật, đảm bảo đáp ứng được nhu cầu tối thiểu hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H3-3.2-01].

c) Tất cả các phòng có hệ thống đèn, quạt được trang bị, lắp đặt tại các phòng đảm bảo được độ sáng, thoáng mát cho trẻ, giáo viên, nhân viên trong thời gian làm việc và học tại trường. Tại các nhóm, lớp và phòng làm việc đều được trang bị tủ đựng hồ sơ, đồ dùng, thiết bị dạy học đầy đủ [H1-1.6-04];
[H3-3.2-01].

Mức 2:

a) Phòng sinh hoạt chung, phòng ngủ có có diện tích trung bình 60.5m2 (bình quân 2m2/ trẻ), đảm bảo đạt quy định tại Điều lệ trường mầm non. Phòng giáo dục nghệ thuật, giáo dục thể chất có diện tích 71m2 đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Trang bị đầy đủ các trang thiết bị đáp ứng nhu cầu học tập của trẻ [H3-3.1-01];
[H3-3.2-01]. Tuy nhiên, số lượng các phòng sinh hoạt chung vẫn chưa đủ theo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học.

1. Trường trang bị đầy đủ các tủ, kệ, giá đựng đồ chơi, đồ dùng, tài liệu phục vụ cho công tác chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non; đồ dùng, đồ chơi trong các nhóm, lớp và phòng phục vụ học tập được sắp xếp hợp lý, an toàn và thuận tiện cho trẻ lấy và sử dụng trong quá trình học tập, vui chơi [H1-1.6-04].

Mức 3:

Nhà trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học [H3-3.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các phòng tương ứng với số nhóm, lớp theo độ tuổi;đảm bảo diện tích cho trẻ sinh hoạt, phòng đa chức năng được trang bị đầy đủ các trang thiết bị hiện đại, đồ dùng, dụng cụ, đảm bảo đạt chuẩn theo quy định. Có trang bị tủ, kệ đựng đồ chơi và sắp xếp một cách hợp lý, an toàn, thuận tiện khi sử dụng.

**3. Điểm yếu**

Chưa đủ phòng sinh hoạt chung về tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1theo Thông tư 13/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông có nhiều cấp học.

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với với ngoại ngữ, tin học.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục sử dụng có hiệu quả các khối phòng để tổ chức hoạt động cho trẻ. Hiệu trưởng tham mưu với các cấp lãnh đạo, phối hợp với Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện xã hội hóa giáo dục để bố trí thêm phòng sinh hoạt chung và phòng cho trẻ làm quen với ngoại ngữ, tin học.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

***Tiêu chí 3.3: Khối phòng hành chính - quản trị***

Mức 1:

*a) Có các loại phòng theo quy định;*

*b) Có trang thiết bị tối thiểu tại các phòng;*

*c) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự.*

Mức 2:

*a) Đảm bảo diện tích theo quy định.*

*b) Khu để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, tiện lợi.*

Mức 3:

*Có đủ các phòng, đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Nhà trường có đầy đủ các loại phòng theo theo quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, bao gồm: văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng nhân viên, phòng giặt, khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên [H3-3.1-01]; [H3-3.3-01]
2. Khối phòng hành chính - quản trị có đầy đủ phương tiện làm việc gồm: bàn làm việc, ghế ngồi, máy vi tính và máy in, hệ thống đèn, quạt... Phòng hiệu trưởng có thêm bàn ghế tiếp khách; hành chính quản trị trang bị thêm máy photocopy để phục vụ cho các hoạt động của nhà trường; phòng y tế có trang bị bàn nhận thuốc, giường chăm sóc trẻ mệt, tủ thuốc, cân và thước đo, máy vi tính, máy in, có tranh ảnh tuyên truyền chăm sóc sức khỏe, phòng bệnh cho trẻ [H3-3.3-01]; [H1-1.6-04]
3. Khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự [H3-3.3-01]

Mức 2:

1. Khối phòng hành chính - quản trị các phòng đều đảm bảo đủ diện tích theo quy định: phòng hiệu trưởng: 16,5 m2; phòng phó hiệu trưởng: 20 m2; văn phòng trường: 32 m2; phòng hành chính quản trị: 20 m2; phòng dành cho nhân viên: 16,5 m2. Phòng y tế có diện tích 12 m2 và được đặt ở tầng trệt, thuận tiện cho công tác sơ, cấp cứu. Phòng bảo vệ có diện tích 7,5 m² được đặt ngay cổng ra vào của trường, vị trí quan sát thuận lợi. Khu vệ sinh cán bộ, giáo viên, nhân viên có phòng vệ sinh nam, nữ riêng biệt [H3-3.1-01].
2. Khu vực để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có mái che đảm bảo an toàn, Tuy nhiên còn chật hẹp, chưa thuận lợi cho việc sắp xếp xe
[H3-3.3-01].

Mức 3:

Trường có đủ các phòng trong khối hành chính quản trị theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.3-01]. Tuy nhiên khu vực để xe cho cán bộ, giáo viên, nhân viên còn chật hẹp, chưa thuận lợi cho việc sắp xếp xe.

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ các phòng hành chính quản trị theo quy định tại Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 Quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, đảm bảo yêu cầu về diện tích và trang thiết bị theo Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 3907:2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non. Khối phòng hành chính quản trị có đầy đủ phương tiện, trang thiết bị phục vụ tốt cho các hoạt động, công tác của đơn vị.

**3. Điểm yếu**

Khu vực để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chật hẹp, chưa thuận lợi cho việc sắp xếp xe.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì hiện trạng cơ sở vật chất hiện có tại các phòng làm việc; hằng năm có kế hoạch mua sắm bổ sung, thay thế các thiết bị nhằm tăng cường cơ sở vật chất trong đơn vị. Bố trí thêm chỗ để xe cho giáo viên, nhân viên thuận lợi cho việc sắp xếp xe.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn***

Mức 1:

*a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*

*b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*

*c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

*Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.*

Mức 3:

*Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Bếp ăn của trường được xây dựng kiên cố tại tầng lầu 3, tách biệt với với khu vực các nhóm lớp, được sắp xếp theo quy trình bếp ăn một chiều [H3-3.4-01].
2. Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, được sắp xếp gọn gàng, đảm bảo đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm [H3-3.4-01].
3. Nhà bếp có 01 tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hằng ngày của trẻ, 01 tủ lạnh để bảo quản thực phẩm sống chờ chế biến [H3-3.4-01]; [H1-1.6-04].

Mức 2:

Bếp ăn tổng diện tích 64m2 bình quân 0,85m2, độc lập với các khối phòng chức năng khác gồm có: khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; được thiết kế và tổ chức theo dây chuyền hoạt động một chiều [H3-3.4-01]. Có đầy các loại dụng cụ chế biến, đồ dùng phục vụ trẻ ăn bán trú tại trường đảm bảo vệ sinh, an toàn thực phẩm [H1-1.6-04]. Đảm bảo việc xử lí các chất thải đúng quy định và đảm bảo yêu cầu phòng chống cháy nổ [H1-1.10-01].

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non, độc lập với khối phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo và sân chơi; Sắp xếp dây chuyền hoạt động một chiều, hợp vệ sinh; bình quân 0,85 m2/trẻ; khu sơ chế và chế biến thực phẩm đủ ánh sáng, thông thoáng, ngăn cách với khu nấu ăn và khu chia thức ăn; khu chia thức ăn có cửa mở trực tiếp với hành lang chung để vận chuyển tới các phòng nhóm trẻ, lớp mẫu giáo [H3-3.4-01]. Tuy nhiên, kho thực phẩm chưa thông thoáng, chưa có lối đi nhập, xuất hàng riêng biệt, cửa sổ bếp ăn chưa có lưới phòng chống côn trùng [H3-3.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Bếp ăn được xây dựng kiên cố đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non, được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng phục vụ bán trú cho trẻ và được tổ chức theo theo quy trình một chiều; kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm.

**3. Điểm yếu**

Kho thực phẩm chưa thông thoáng, chưa có lối đi nhập, xuất hàng riêng biệt.

Cửa sổ bếp ăn chưa có lưới phòng chống côn trùng.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục bảo quản tốt các đồ dùng phục vụ cho trẻ ăn bán trú, nâng chất lượng phục vụ và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm tuyệt đối cho trẻ. Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch mở lối đi riêng cho kho thực phẩm tạo sự thông thoáng để không ảnh hưởng đến công tác an toàn thực phẩm trong bếp; Lắp đặt cửa lưới cửa sổ nhà bếp phòng chống côn trùng.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi***

Mức 1:

*a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;*

*b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;*

*c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

*a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học.*

*b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định.*

*c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

*Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Nhà trường trang bị các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em nhà trường theo quy định tại Thông tư 02/2010/TT-BGDĐT và thông tư 47/2020/TT-BGDĐT ban hành danh mục đồ dùng, đồ chơi, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non
[H3-3.1-03].
2. Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi do giáo viên các nhóm lớp tự làm từ các nguyên vật liệu mở đều đảm bảo tính giáo dục, an toàn khi sử dụng và phù hợp với trẻ [H3-3.5-01].
3. Việc kiểm kê tài sản được thực hiện mỗi năm 2 lần [H1-1.6-04], từ đó có kế hoạch sửa chữa, thay thế, bổ sung, nâng cấp thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong năm học mới sao cho phù hợp với kinh phí của nhà trường [H3-3.1-03].

Mức 2:

1. Hệ thống máy tính của nhà trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý và hoạt động dạy học [H3-3.5-02].
2. Nhà trường có đủ các thiết bị dạy học theo quy định tại Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-03].
3. Hằng năm, nhà trường có kế hoạch mua sắm, bổ sung thiết bị dạy học, đồ dùng đồ chơi [H3-3.1-03]; ngoài ra giáo viên tự làm đồ chơi, đồ dùng dạy học phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ [H3-3.5-01].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được các giáo viên khai thác và sử dụng thường xuyên. Tuy nhiên, những đồ chơi giáo viên làm từ nguyên vật liệu mở chưa đạt hiệu quả cao về độ bền khi sử dụng trong các hoạt động vui chơi tại lớp, hoạt động ngoài trời và trong các hoạt động học [H3-3.5-03].

**2. Điểm mạnh**

Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi trong danh mục và ngoài danh mục được trang bị đầy đủ, đa dạng được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. **Điểm yếu**

Những đồ chơi giáo viên làm từ nguyên vật liệu mở chưa đạt hiệu quả cao về độ bền khi cho trẻ sử dụng thường xuyên.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo nhà trường duy trì việc sử dụng có hiệu quả các trang thiết bị, đồ dùng; khuyến khích giáo viên tiếp tục sưu tầm, sáng tạo làm đồ dùng đồ chơi phục vụ cho việc giảng dạy. Phó hiệu trưởng chăm sóc giáo dục xây dựng kế hoạch hướng dẫn giáo viên cách thiết kế đồ dùng, đồ chơi có độ bền cao, ứng dụng đa dạng trong các hoạt động giáo dục đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước***

Mức 1:

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;*

*b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;*

*c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.*

Mức 2:

*a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định.*

*b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Phòng vệ sinh dành cho trẻ được bố trí đầy đủ ở các lớp học; có khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường và thuận lợi khi sử dụng [H3-3.1-01]; [H3-3.6-01].
2. Trường có hệ thống cấp thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; ký hợp đồng với Công ty nước I-on Life cung cấp nước uống mỗi ngày cho trẻ và sử dụng nguồn nước sinh hoạt từ Công ty cấp nước Phú Hòa Tân; có giấy kiểm nghiệm đảm bảo nguồn nước sạch, an toàn [H3-3.6-02].
3. Trường có bố trí đầy đủ thùng đựng và phân loại rác thải, có nắp đậy thuận lợi cho việc sử dụng và vệ sinh hằng ngày theo quy định của y tế. Trường ký hợp đồng với Công ty dịch vụ công ích Quận 10 để thực hiện việc thu gom rác thải sinh hoạt hàng ngày [H3-3.6-03].

Mức 2:

1. Phòng vệ sinh cho trẻ được xây dựng liền kề với phòng sinh hoạt chung ở mỗi lớp có diện tích bình quân 0,5m2/trẻ; có chỗ riêng cho trẻ em trai và trẻ em gái thuận tiện cho việc sử dụng và quan sát; có đủ vòi rửa tay, bồn tiểu, bồn cầu; khu vệ sinh cho cán bộ, giáo viên, nhân viên được bố trí phù hợp đảm bảo vệ sinh sạch sẽ, có khu vệ sinh riêng cho nam và nữ. Tuy nhiên, một số nền nhà vệ sinh chưa dốc đều nên còn đọng nước khi làm vệ sinh [H3-3.1-01];
[H3-3.6-01].
2. Trường ký hợp đồng với công ty cấp nước Phú Hòa Tân để cung cấp nguồn nước thủy cục đảm bảo vệ sinh, được xét nghiệm hằng năm đạt tiêu chuẩn yêu cầu về chất lượng; hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Y tế [H3-3.6-02]; [H3-3.6-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường có đủ nhà vệ sinh riêng biệt dành cho trẻ và giáo viên đảm bảo theo quy định, có nguồn nước sạch đảm bảo cho việc cung cấp nước sinh hoạt cho trẻ. Hằng năm, nhà trường ký hợp đồng với Đội Dịch vụ công ích Quận 10 thực hiện thu gom rác thải hàng ngày đảm bảo vệ sinh và đúng quy định. Hệ thống cống rãnh thông thoáng hợp vệ sinh.

1. **Điểm yếu**

Một số nền nhà vệ sinh chưa dốc đều nên còn đọng nước khi làm vệ sinh.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và tnhững năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch duy tu, cải tạo sữa chữa hàng năm để các công trình luôn đáp ứng yêu cầu quy định, để đảm bảo chất lượng phục vụ trẻ.

1. **Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 3:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Trường Mầm non Phường 11 được xây dựng kiên cố, khuôn viên trường có hàng rào bao quanh, thoáng mát, an toàn. Khối phòng học, phòng hành chính quản trị đảm bảo diện tích theo quy định và được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng các hoạt động của nhà trường. Sân chơi có đủ đồ chơi ngoài trời giúp trẻ được vui chơi thoải mái, tăng cường lượng vận động.

Phòng sinh hoạt chung đảm bảo an toàn, sạch sẽ, thoáng mát. Trường trang bị đầy đủ các đồ dùng, đồ chơi trong lớp và ngoài trời theo danh mục đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ.

Bếp ăn được thiết kế theo quy trình bếp một chiều được trang bị đầy đủ các thiết bị hiện đại và đồ dùng phục vụ trẻ học bán trú.

Hệ thống nước sạch, đảm bảo nguồn nước phục vụ cho mọi sinh hoạt trong nhà trường, hệ thống cống rãnh được thiết kế hợp lý, hợp vệ sinh.

**Điểm yếu cơ bản:**

Cây xanh tạo bóng mát cho sân trường còn ít, chưa có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập.

Trường chưa có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen với với ngoại ngữ, tin học.

Khu vực để xe cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên chật hẹp, chưa thuận lợi cho việc sắp xếp xe.

Kho thực phẩm chưa có lối đi nhập, xuất hàng riêng biệt; Cửa sổ bếp ăn chưa có lưới phòng chống côn trùng.

Đồ chơi tự làm của giáo viên phần lớn làm từ nguyên vật liệu mở nên chưa bền khi cho trẻ sử dụng thường xuyên.

Một số nhà vệ sinh nền nhà chưa dốc đều nên khi làm vệ sinh một số chỗ còn đọng nước.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/06**

 **Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội**

**Mở đầu:**

Để hoạt động giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả cao, ngoài sự phấn đấu nỗ lực của tập thể còn có sự đóng góp về vật chất, tinh thần của cha mẹ học sinh và các ban ngành Đoàn thể, các lực lượng xã hội. Thông qua Ban đại diện cha mẹ trẻ em ở các nhóm lớp, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội Đại biểu Cha mẹ học sinh toàn trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường được thành lập vào mỗi năm học và hoạt động theo quy định nhằm thống nhất kế hoạch hoạt động hằng năm, hỗ trợ thực hiện các công trình xã hội hóa giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường có mối quan hệ tốt với địa phương, chủ động tham mưu với cấp ủy địa phương, các ban ngành phối hợp tốt về các hoạt động trong khu vực.

***Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ***

Mức 1:

*a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;*

*b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;*

*c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.*

Mức 2:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.*

Mức 3:

*Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Ban đại diện cha mẹ học sinh được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh theo Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011. Hằng năm, nhà trường tiến hành tổ chức Đại hội đại biểu cha mẹ học sinh để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ em của trường (gồm 01 trưởng ban, 02 phó ban, 01 thư ký và các ủy viên) [H4-4.1-01].
2. Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ em xây dựng kế hoạch dựa vào kế hoạch năm học của nhà trường và đặc điểm của đơn vị với phương châm cùng chung tay nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, tạo cho trẻ có cơ hội được tham gia các hoạt động [H4-4.1-01].
3. Ban đại diện cha mẹ trẻ em của nhà trường tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đã được thảo luận, thống nhất trong các cuộc họp cha mẹ học sinh. Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ em phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục, hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ [H4-4.1-01].

Mức 3:

Hằng năm, Ban đại diện cha mẹ trẻ em hoạt động theo kế hoạch đề ra, chủ động phối hợp với nhà trường thực hiện tốt các nhiệm vụ theo theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh, phối hợp với nhà trường các hoạt động giáo dục theo nội dung được thống nhất tại cuộc họp.

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường chưa có sự gắn kết với chính quyền Phường 11 trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em tại gia đình và khu phố trong việc vận động trẻ em trong độ tuổi mầm non ra lớp [H4-4.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo Điều lệ, đảm bảo công tác phối hợp giữa gia đình và nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**3. Điểm yếu**

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường chưa có sự gắn kết với chính quyền Phường 11 trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em tại gia đình và khu phố trong việc vận động trẻ em trong độ tuổi mầm non ra lớp.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo cán bộ quản lý, giáo viên tiếp tục tăng cường công tác hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ, các nội dung kế hoạch hoạt động năm học của Ban đại diện cha mẹ học sinh đến cha mẹ trẻ tại các nhóm, lớp và trên bản tin trường bằng nhiều hình thức phong phú, sinh động nhằm thu hút phụ huynh cùng tham gia với nhà trường trong các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ đạt hiệu quả.

Hiệu trưởng phối hợp với trưởng và phó Ban đại diện cha mẹ học sinh trường xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học tăng cường sự gắn kết với chính quyền và các tổ trưởng khu phố tại địa bàn Phường 11 về công tác chăm sóc sức khỏe học sinh và vận động trẻ em trong độ tuổi mầm non ra lớp.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường.***

Mức 1:

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*

*c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

*a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.*

*b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

Mức 3:

*Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.*

 **1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Trường Mầm non Phường 11 thực hiện tốt công tác tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường qua từng năm học, qua các buổi họp giao ban Bí thư hàng tháng. Đồng thời, phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện tốt công tác phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi [H1-1.3-04]; [H4-4.2-01]
2. Nhà trường có nhiều hình thức tuyên truyền đến cha mẹ học sinh qua bản tin trường lớp, phát tài liệu, mời cha mẹ học sinh tham gia các hoạt động ở trường, lớp; dự thao giảng, lễ hội hoặc nghe báo cáo chuyên đề về chăm sóc nuôi dưỡng trẻ. Cán bộ quản lý trao đổi trực tiếp thông qua lịch tiếp dân
[H4-4.2-02].
3. Nhà trường huy động sự tham gia đóng góp của các tổ chức, đoàn thể cá nhân ở địa phương (chủ yếu là người dân có con học tại trường) đã thực hiện các công trình như xây dựng môi trường xanh, sửa chữa trường lớp, mua sắm thiết bị, đồ dùng, đồ chơi [H4-4.2-03].

Mức 2:

1. Nhà trường có sự tham mưu tốt với Đảng ủy phường, Ủy ban nhân dân Phường 11 trong việc xây dựng Đơn vị văn hoá, trường học an toàn, an ninh, trật tự phục vụ tốt công tác nuôi dưỡng chăm sóc, giáo dục trẻ tại đơn vị, tạo điều kiện cho trường từng bước thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường `[H1-1.10-02]; [H4-4.2-04].
2. Nhà trường phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn, Ban đại diện cha mẹ trẻ em để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của Phường 11 và lịch sử Quận 10 [H4-4.2-05].

Mức 3:

Nhà trường chưa thực hiện công tác tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân trong công tác xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương

**2. Điểm mạnh**

Trong những năm qua, giữa nhà trường, gia đình và xã hội có sự phối hợp chặt chẽ, chăm lo cho công tác chăm sóc giáo dục trẻ ở trường. Nhà trường luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ nhiều mặt của cha mẹ học sinh, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ cũng như đảm bảo tốt an ninh trật tự, an toàn giao thông, giữ gìn môi trường luôn xanh – sạch đẹp

**3. Điểm yếu**

Nhà trường chưa thực hiện tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, nhà trường tiếp tục tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các đoàn thể để thực hiện tốt phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Hiệu trưởng nhà trường sẽ có kế hoạch tham mưu với Đảng ủy phường và chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

 **5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Kết luận về Tiêu chuẩn 4:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền và các Đoàn thể tại địa phương để nắm bắt kịp thời chủ trương, kế hoạch trong việc thông tin trao đổi, đề xuất công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Huy động và sử dụng theo kế hoạch nguồn thu hợp pháp từ phía cha mẹ trẻ.

Ban đại diện cha mẹ trẻ em được thành lập và hoạt động theo Điều lệ và tham gia tích cực vào các hoạt động của nhà trường góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

**Điểm yếu cơ bản:**

Ban đại diện cha mẹ học sinh trường chưa có sự gắn kết với chính quyền Phường 11 trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ em tại gia đình và khu phố trong việc vận động trẻ em trong độ tuổi mầm non ra lớp.

Nhà trường chưa thực hiện tham mưu với các cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức, cá nhân để xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02.**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/02.**

**Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ**

**Mở đầu:**

Công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ là một nhiệm vụ quan trọng hàng đầu trong các cơ sở giáo dục mầm non. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ ở trường mầm non tốt sẽ có tác dụng rất lớn đến chất lượng giáo dục ở bậc học tiếp theo. Chính vì vậy, việc nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục trẻ là mục tiêu cơ bản, nhiệm vụ hàng đầu của trường Mầm non Phường 11, nhằm giúp trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên của nhân cách chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp một.

***Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non***

Mức 1:

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp quy định về chuyên môn của cơ quan quản lý giáo dục, với điều kiện nhà trường;*

*c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

*a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo chất lượng.*

*b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.*

*Mức 3:*

*a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương;*

*b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

a) Đầu năm học, hiệu trưởng xây dựng kế hoạch năm học theo quy định và triển khai đến giáo viên thực hiện xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với từng lứa tuổi và tình hình thực tế của các lớp. Ban giám hiệu, có kế hoạch kiểm tra giáo viên việc tổ chức các hoạt động giáo dục hằng ngày theo kế hoạch
[H1-1.1-02]; [H1-1.8-01]; [H5-5.1-01].

b) Kế hoạch giáo dục của các nhóm, lớp xây dựng dựa trên văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, phó hiệu trưởng hướng dẫn, chỉ đạo giáo viên các nhóm, lớp lập kế hoạch giáo dục phù hợp độ tuổi của trẻ và điều kiện của trường [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

c) Cán bộ quản lý luôn quan tâm theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chương trình để giúp đỡ cũng như phát huy các sáng kiến của giáo viên trong quá trình thực hiện. Tiếp tục nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình giáo dục mầm non thông qua các chuyên đề [H5-5.1-01]; [H5-5.1-02]. Phó hiệu trưởng định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có sự điều chỉnh kịp thời, phù hợp với tình hình thực tế của trẻ [H5-5.1-01].

Mức 2:

1. Phó Hiệu trưởng có kế hoạch bồi dưỡng, hướng dẫn cho giáo viên cách phân bố nội dung chương trình vào các hoạt động chăm sóc giáo trẻ cho phù hợp, tránh áp đặt chủ đề và bỏ sót nội dung giáo dục; cung cấp tài liệu giáo dục mầm non, khuyến khích giáo viên tận dụng nguồn tài nguyên trên internet
[H5-5.1-01].
2. Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non phù hợp với văn hóa địa phương qua việc lập kế hoạch giáo dục có lồng ghép các yếu tố liên quan đến văn hóa của địa phương [H5-5.1-03].

Mức 3:

1. Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non dựa trên văn bản văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Thông tư ban hành Chương trình Giáo dục mầm non, chưa có đủ các điều kiện để phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới [H5-5.1-01].
2. Nhà trường đảm bảo nghiêm túc việc tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó bộ phận chuyên môn điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường thực hiện nghiêm túc việc triển khai Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch và đảm bảo chất lượng.

Nhà trường thường xuyên xây dựng kế hoạch và bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên, cung cấp kiến thức mới, cải tiến phương pháp giáo dục, phát triển Chương trình giáo dục nhằm nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, phù hợp với văn hóa địa phương, đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ.

**3. Điểm yếu**

Trường Mầm non Phường 11, chưa thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách công tác chăm sóc giáo dục và giáo viên xây dựng kế hoạch phù hợp với điều kiện địa phương. Tích cực nghiên cứu, ứng dụng chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới vào việc phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành để ứng dụng tại trường.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ***

Mức 1:

*a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;*

*b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;*

*c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 2:

*Tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm, khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế.*

Mức 3:

*Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Nhà trường tổ chức các hoạt động giáo dục linh hoạt; luôn đảm bảo phù hợp với mục tiêu đề ra, với đặc điểm lứa tuổi trẻ, với tình hình thực tế của trường [H1-1.8-02].
2. Môi trường trong và ngoài lớp được tổ chức theo hướng “Lấy trẻ làm trung tâm” tạo điều kiện cho được vui chơi, trải nghiệm. Giáo viên có tận dụng các sản phẩm của trẻ để tổ chức môi trường giáo dục theo hướng thân thiện, gần gũi kích thích trẻ tích cực tham gia vào hoạt động. Môi trường hoạt động của trẻ được thay đổi thường xuyên phù hợp với kế hoạch giáo dục của nhóm lớp
[H5-5.2-01].
3. Các hoạt động giáo dục được tổ chức bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường. Ngoài các hoạt động trải nghiệm khám phá trong hoạt động học, hoạt động vui chơi trong lớp, vui chơi ngoài trời nhà trường còn tổ chức các hoạt động lễ hội, giáo dục kỹ năng sống, tham quan dã ngoại, sân chơi thực tế tại trường phù hợp với độ tuổi cho trẻ được tham gia trải nghiệm [H1-1.8-02]; [H5-5.2-01]; [H5-5.2-02].

Mức 2:

Thông qua kế hoạch giáo dục các nhóm lớp. Giáo viên thường tổ chức các hoạt động thực hành, trải nghiệm khám phá môi trường xung quanh phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và với thực tế nhà trường. Một số giáo viên có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin đã sưu tầm bài tập, trò chơi, hình ảnh sống động và xây dựng các hoạt động qua các phần mềm ứng dụng cho trẻ tham gia thực hành, khám phá, trải nghiệm với hệ thống bài tập, trò chơi phong phú giúp trẻ tích cực tham gia vào hoạt động thực hành, trải nghiệm và khám phá, phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của từng nhóm lớp
[H1-1.8-02]; [H5-5.2-02]

Mức 3:

Môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học được giáo viên tổ chức phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”. Một số giáo viên mới ra trường chưa sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để tạo cơ hội cho trẻ khám phá trải nghiệm qua hoạt động vui chơi và học tập để tích lũy và đúc kết kinh nghiệm cho bản thân
[H1-1.8-02]; [H5-5.2-02].

**2. Điểm mạnh**

Giáo viên bám sát nội dung chương trình trong việc lập kế hoạch và tổ chức hoạt động cho trẻ đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục của từng lứa tuổi. Giáo viên xây dựng môi trường giáo dục theo hướng lấy trẻ làm trung tâm, tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm.

**3. Điểm yếu**

Giáo viên mới ra trường chưa sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để tạo cơ hội cho trẻ khám phá trải nghiệm qua hoạt động vui chơi và học tập để tích lũy và đúc kết kinh nghiệm cho bản thân.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo phó hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tiếp tục tăng cường đổi mới việc tổ chức các hoạt động giáo dục, chú trọng sử dụng linh hoạt các phương pháp phù hợp với từng nhóm lứa tuổi, đáp ứng nhu cầu vui chơi, trải nghiệm và tạo sự thích thú cho trẻ. Tiếp tục bồi dưỡng cho giáo viên mới việc thiết kế môi trường giáo dục theo hướng sử dụng hiệu quả sản phẩm của trẻ vào tổ chức các hoạt động giáo dục trẻ, tạo cơ hội cho trẻ khám phá trải nghiệm qua hoạt động vui chơi và học tập.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

***Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khoẻ***

Mức 1:

*a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;*

*b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;*

*c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 2:

*a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.*

*b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.*

*c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.*

Mức 3:

*Có ít nhất 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Nhà trường phối hợp tốt với Trung tâm Y tế dự phòng Quận 10, Trạm y tế Phường 11 tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ em toàn trường như: Tổ chức khám sức cho trẻ, tổ chức cho trẻ uống vaccine, vitamin A... công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19 [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].
2. 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, cân đo chiều cao, cân nặng theo qui định. 100% trẻ được đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng trong sổ sức khỏe [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].
3. 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm học: suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 100%, suy dinh dưỡng thể thấp còi 100%, trẻ thừa cân, béo phì giảm 30% [H5-5.3-03].

Mức 2:

1. Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ em về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em bằng các hình thức như trao đổi trực tiếp, phối hợp với công ty sữa Nutifood thực hiện tuyên truyền về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ thông qua việc cung cấp tờ rơi và dán ở bản tin truyền thông của trường, của các nhóm lớp [H5-5.3-04].
2. Trường sử dụng phần mềm dinh dưỡng Foodkids để xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng; khẩu phần dinh dưỡng cân đối, có phối hợp thực đơn theo mùa. Trẻ được ăn 2 bữa chính trong ngày đạt năng lượng cơ cấu từng bữa ăn theo qui định. Hợp đồng các công ty cung cấp thực phẩm trong chuỗi thực phẩm an toàn theo quy định của Sở Y tế [H5-5.3-05].
3. Thông qua kết quả đánh giá tình trạng dinh dưỡng của trẻ đầu năm học, học kỳ 1, cuối năm học 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp [H5-5.3-03].

Mức 3:

Trường có tỷ lệ trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt dưới 95% do tình trạng trẻ thừa cân, béo phì chưa được cải thiện nhiều trong năm học [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

**2. Điểm mạnh**

Nhà trường phối hợp tốt với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ, tổ chức các buổi tư vấn, tuyên truyền tài liệu cho cha mẹ trẻ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ.

Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định.

100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định.

100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phú hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

1. **Điểm yếu**

Trường có tỷ lệ trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường đạt dưới 95%

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Trong năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì đa dạng các hình thức đối với trẻ, cha mẹ trẻ; lồng ghép các hoạt động tăng cường vận động đối với trẻ thừa cân, béo phì, đồng thời tăng cường kiểm tra việc xây dựng chế độ dinh dưỡng, chế độ vận động, thực hiện tốt công tác tuyên truyền phối hợp với phụ huynh giúp công tác chăm sóc trẻ thừa cân, béo phì đạt hiệu quả.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 2

**Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục**

Mức 1:

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm giáo dục theo kế hoạch giáo dục cá nhân*.

Mức 2:

*a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi.*

*b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%.*

*c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.*

*Mức 3:*

1. *Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%.*

*b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.*

**1. Mô tả hiện trạng**

Mức 1:

1. Trong năm học 2022-2023, đối với trẻ 5 tuổi đi học tại trường đạt tỷ lệ chuyên cần 96,2%; trẻ dưới 5 tuổi đạt tỷ lệ chuyên cần 88,5% [H5-5.4-01].
2. Tỷ lệ trẻ 5 tuổi được cấp giấy chứng nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% trong năm học 2022-2023 [H5-5.4-02].
3. Trong năm học 2022-2023, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại các nhóm lớp [H5-5.4-03].

Mức 2:

1. Trong năm học 2022-2023, tỷ lệ chuyên cần trẻ em 5 tuổi nhà trường đạt 96,2%; tỷ lệ chuyên cần của trẻ em dưới 5 tuổi đạt 88,5% [H5-5.4-01].
2. 100% trẻ 5 tuổi tham gia học tại trường được cấp giấy chứng nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non vào cuối năm học [H5-5.4-02].

c) Trong năm học 2022-2023, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại các nhóm lớp [H5-5.4-03].

Mức 3:

1. 100% trẻ 5 tuổi tham gia học tại trường được cấp giấy chứng nhận hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non vào cuối năm học [H5-5.4-02].

b) Trong năm học 2022-2023, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập tại các nhóm lớp [H5-5.4-03].

**2. Điểm mạnh**

Trường Mầm non Phường 11, có tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt cao trên mức quy định (100%).

1. **Điểm yếu**

Tỷ lệ chuyên cần của các lớp nhà trẻ chưa đạt cao do trẻ mới đi học chưa

thích nghi với chế độ sinh hoạt ở trường, dễ bị bệnh nên nghỉ nhiều.

**4. Kế hoạch cải tiến chất lượng**

Năm học 2023-2024 và những năm tiếp theo, tiếp tục duy trì tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non. Giáo viên tăng cường các biện pháp chăm sóc sức khỏe để trẻ sớm thích nghi với chế độ sinh hoạt tại trường nhằm nâng cao tỷ lệ chuyên cần ở nhóm nhà trẻ.

**5. Tự đánh giá:** đạt Mức 1

**Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

**Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đúng theo tinh thần chỉ đạo của ngành học theo từng năm học; thực hiện tốt công tác phối hợp với các cơ sở y tế tại địa phương để tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ đạt hiệu quả.

Trường thực hiện theo dõi và đánh giá thường xuyên đối với trẻ về tỷ lệ chuyên cần. Trẻ mẫu giáo 5 - 6 tuổi theo học tại trường được theo dõi đánh giá và 100% trẻ hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non vào cuối năm học.

**Điểm yếu cơ bản:**

Trường Mầm non Phường 11, chưa thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

Giáo viên mới ra trường chưa sử dụng hiệu quả môi trường giáo dục lấy trẻ làm trung tâm để tạo cơ hội cho trẻ khám phá trải nghiệm qua hoạt động vui chơi và học tập để tích lũy và đúc kết kinh nghiệm cho bản thân.

Trường đạt dưới 95% trẻ em khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường do tình trạng trẻ thừa cân, béo phì chưa được cải thiện nhiều trong năm học.

Tỷ lệ chuyên cần của các lớp nhà trẻ chưa đạt cao do trẻ mới đi học chưa thích nghi với chế độ sinh hoạt ở trường, dễ bị bệnh nên nghỉ nhiều.

**Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04.**

**Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 0/04.**

**III. KẾT LUẬN CHUNG**

Công tác tự đánh giá không chỉ giúp nhà trường có cái nhìn tổng quát về thực

trạng chất lượng các hoạt động giáo dục mà còn giúp nhà trường hiểu rõ mức độ yêu cầu cần đạt được của từng chỉ báo, từng tiêu chí cụ thể. Việc xác định rõ điểm mạnh, điểm yếu giúp nhà trường có kế hoạch cải tiến chất lượng thích hợp hơn nhằm đạt mục tiêu đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

Trường Mầm non Phường 11 không ngừng phấn đấu, duy trì và phát huy những điểm mạnh, khắc phục điểm yếu. Bên cạnh đó, nhằm đẩy mạnh chất lượng giáo dục của nhà trường, cán bộ quản lý đã có sự quan tâm, chỉ đạo các hoạt động quản lý tài chính, cơ sở vật chất cũng như phối hợp tốt với các lực lượng tổ chức xã hội trong và ngoài nhà trường, góp phần vào việc chăm sóc và giáo dục trẻ đáp ứng nhu cầu của xã hội hiện nay.

Căn cứ Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với các trường mầm non, qua việc tự đánh giá, đối chiếu các tiêu chuẩn theo quy định, trường đạt kết quả như sau:

* Số lượng tiêu chí đạt Mức 1: 25/25 tỷ lệ 100%
* Số lượng tiêu chí không đạt Mức 1: 0/25 tỷ lệ 0%
* Số lượng tiêu chí đạt : 18/25 tỷ lệ 72%
* Số lượng tiêu chí không đạt Mức 2: 7/25 tỷ lệ 28%
* Số lượng tiêu chí đạt Mức 3: 0/19 tỷ lệ 0%
* Số lượng tiêu chí không đạt: 19/19 tỷ lệ 100%

- Mức đánh giá của Trường Mầm non Phường 11: Mức 1;

- Trường Mầm non Phường 11 đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 1./.

*Quận 10, ngày 22 tháng 11 năm 2023*

 **HIỆU TRƯỞNG**

 **Nguyễn Thị Thoa**

**Phần IV. Phụ lục**

**BẢNG DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Số TT** | **Mã minh chứng** | **Tên minh chứng** | **Số, ngày ban hành (hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát)** | **Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện** | **Ghi chú (nơi lưu trữ)** |
| **Tiêu chí 1.1** | 1 | [H1-1.1-01] | * Chiến lược phát triển nhà trường giai đoạn 2020 - 2025
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Hiệu trưởng | Phòng hiệu trưởng |
| [H1-1.1-02] | * Hình chụp công khai chiến lược trên website, bản tin nội bộ trường
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Hiệu trưởng | Phòng hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.1-03] | * Kế hoạch năm học; Kế hoạch tháng
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm non Phường 11 | Phòng hiệu trưởng |
| [H1-1.1-04] | * Báo cáo sơ kết, tổng kết năm học
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Hiệu trưởng | Phòng hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.2** | 1 | [H1-1.2-01] | * Quyết định Hội đồng trường của trường Mầm non Phường 11
* Quyết định thành lập các hội đồng
 | * Số 3309/QĐ-UBND ngày

03/6/2021* Số 53/QĐ-UBND ngày 11/01/2023

Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Ủy ban nhân dân Quận 10; Hiệu trưởng | Phòng hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.2-02] | * Sổ họp Hội đồng trường
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.3** | 1 | [H1-1.3-01] | * Quyết định công nhận BCH công đoàn cơ sở trường Mầm non Phường 11
* Sổ họp công đoàn. Biên bản kiểm tra hoạt động công đoàn
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Liên Đoàn Lao động Quận 10. | Văn phòng trường |
|  | [H1-1.3-02] | - Quyết định chuẩn y Ban Chấp hành Chi đoàn- Sổ hoạt động Chi đoàn- Báo cáo Chi đoàn | Từ năm học 2021-2022 đến năm học 2022-2023 | Ban Chấp hành Đoàn Phường 11 Quận 10 | Văn phòng trường |
| 2 | [H1-1.3-03] | * Hồ sơ Hội chữ thập đỏ
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng Y tế |
| 3 | [H1-1.3-04] | * Hồ sơ Hội khuyến học
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
|  | 4 | [H1-1.3-05] | * Nghị quyết, biên bản Đại hội chi bộ
* Sổ họp chi bộ.
* Biên bản phân tích chất lượng cở sở đảng và đảng viên
* Chuẩn y bí thư chi bộ
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm non Phường 11Đảng Ủy Phường 11 | Văn phòng trường |
| **Tiêu chí 1.4** | 1 | [H1-1.4-01] | * Quyết định bổ nhiệm Hiệu trưởng
* Quyết định bổ nhiệm Phó hiệu trưởng
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Ủy ban nhân dân Quận 10 | Phòng hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.4-02] | * Quyết định thành lập tổ chuyên môn giáo viên
* Quyết định thành lập tổ Văn phòng
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.4-03] | * Kế hoạch năm/ tháng tổ văn phòng.
* Kế hoạch năm/ tháng tổ chuyên môn giáo viên
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| 4 | [H1-1.4-04] | * Sổ họp tổ chuyên môn giáo viên
* Sổ bồi dưỡng chuyên môn giáo viên
* Sổ họp tổ văn phòng.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| 5 | [H1-1.4-05] | * Hồ sơ các chuyên đề
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm non Phường 11 | Phòng phó hiệu trưởng |
| 6 | [H1-1.4-06] | * Hồ sơ thi giáo viên giỏi
* Các giải pháp, sáng kiến kinh nghiệm giáo viên
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm non Phường 11 | Phòng phó hiệu trưởng |
|  | 7 | [H1-1.4-07] | * Kế hoạch hội thi làm đồ dùng đồ chơi
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm non Phường 11 | Phòng phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.5** | 1 | [H1-1.5-01] | * Danh bạ học sinh (toàn trường)
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
| 2 | [H1-1.5-02] | * Sổ theo dõi trẻ các nhóm, lớp
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.5-03] | * Hồ sơ cá nhân trẻ khuyết tật
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.6** | 1 | [H1-1.6-01] | * Hồ sơ quản lý văn thư đi đến.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
| 2 | [H1-1.6-02] | * Hồ sơ quản lý tài chính.
* Biên bản kiểm tra quyết toán.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
| 3 | [H1-1.6-03] | * Quy chế chi tiêu nội bộ
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
| 4 | [H1-1.6-04] | * Sổ tài sản các nhóm, lớp, khối phòng hành chính, khối phòng tổ chức ăn.
* Biên bản kiểm kê tài sản sản các nhóm, lớp.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
|  |  | [H1-1.6-05] | * Phần mềm quản lý công chức, viên chức
* Phần mềm quản lý tài chính, tài sản
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
| **Tiêu chí 1.7** | 1 | [H1-1.7-01] | * Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.7-02] | * Hồ sơ quản lý nhân sự
* Bản phân công nhiệm vụ từng năm học
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị  |
| 3 | [H1-1.7-03] | * Sổ họp tập thể sư phạm
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
|  |  | [H1-1.7-04] | * Báo cáo tổng kết công tác của công đoàn nhà trường hằng năm.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Văn phòng trường |
| **Tiêu chí 1.8** | 1 | [H1-1.8-01] | * Kế hoạch giáo dục năm học các nhóm/ lớp
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.8-02] | * Kế hoạch giáo dục năm, tháng, tuần của giáo viên các nhóm/ lớp
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.8-03] | * Hồ sơ kiểm tra nội bộ
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 1.9** | 1 | [H1-1.9-01] | * Hồ sơ Hội nghị cán bộ công chức
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
| 2 | [H1-1.9-02] | * Hồ sơ giải quyết khiếu nại tố cáo
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
| 3 | [H1-1.9-03] | * Hồ sơ thực hiện quy chế dân chủ
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
| 4 | [H1-1.9-04] | * Hồ sơ Ban thanh tra nhân dân
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Văn phòng trường |
| **Tiêu chí 1.10** | 1 | [H1-1.10-01] | * Các phương án đảm bảo an toàn: an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh…
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng y tế |
| 2 | [H1-1.10-02] | * Hồ sơ đảm bảo an toàn về an ninh trật tự trường học.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 2.1** | 1 | [H2-2.1-01] | * Hồ sơ công chức viên chức của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
| 2 | [H2-2.1-02] | * Hồ sơ đánh giá Chuẩn Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
| 3 | [H2-2.1-03] | * Chứng chỉ, chứng nhận bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ (của Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng)
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
| **Tiêu chí 2.2** | 1 | [H2-2.2-01] | * Đề án vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh của nghề nghiệp trong trường mầm non Phường 11
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
| 2 | [H2-2.2-02] | * Hồ sơ viên chức của giáo viên.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
|  | 1 | [H2-2.2-03] | * Hồ sơ đánh giá Chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 2.3** | 1 | [H2-2.3-01] | * Hồ sơ đánh giá viên chức hàng năm
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 3.1** | 1 | [H3-3.1-01] | * Bản vẽ Trường Mầm non Phường 11
 | Từ năm 2021-2022 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
| 2 | [H3-3.1-02] | * Ảnh chụp cổng trường, bảng tên trường.
* Ảnh chụp sân chơi, hành lang, vườn cây của bé.
 | Từ năm 2021-2022 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
|  | 3 | [H3-3.1-03] | * Danh mục đồ dùng, đồ chơi (trong lớp, ngoài trời)
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11 | Phòng phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 3.2** | 1 | [H3-3.2-01] | * Ảnh chụp các phòng học.
* Ảnh chụp các phòng chức năng.
 | Từ năm 2021-2022 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 3.3** | 1 | [H3-3.3-01] | * Ảnh chụp các phòng: văn phòng trường, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng nhân viên, phòng giặt, khu vệ sinh dành cho giáo viên, nhân viên, khu vực để xe cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.
 | Từ năm 2021-2022 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 3.4** | 1 | [H3-3.4-01] | * Ảnh chụp các phòng: nhà bếp, kho thực phẩm.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 3.5** | 1 | [H3-3.5-01] | * Ảnh chụp các đồ chơi tự làm.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
|  | 2 | [H3-3.5-02] | * Hình ảnh phần mềm Imas, hồ sơ điện tử quản lý cán bộ, công chức, viên chức.
* Hợp đồng Internet.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
|  | 3 | [H3-3.5-03] | * Ảnh chụp hoạt động vui chơi trong lớp, ngoài trời.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 3.6** | 1 | [H3-3.6-01] | * Ảnh chụp các nhà vệ sinh của trẻ, của giáo viên, của nhân viên
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| 2 | [H3-3.6-02] | * Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt, nước uống.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
|  | 3 | [H3-3.6-03] | * Hợp đồng thu gom, xử lý chất thải, rác thải.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
| **Tiêu chí 4.1** | 1 | [H4-4.1-01] | * Hồ sơ ban đại diện CMHS: Quyết định thành lập Ban Đại diện Cha mẹ học sinh
* Kế hoạch Ban Đại diện Cha mẹ học sinh
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 4.2** | 1 | [H4-4.2-01] | * Hồ sơ công tác giáo dục phổ cập mầm non
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
| 2 | [H4-4.2-02] | * Hình ảnh Cha mẹ học sinh tham quan hoạt động của trẻ trong ngày.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| 3 | [H4-4.2-03] | * Hồ sơ theo dõi sử dụng nguồn tài trợ
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm non Phường 11.  | Phòng hành chính quản trị |
| 4 | [H4-4.2-04] | * Hồ sơ đơn vị văn hóa
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm non Phường 11.  | Phòng hành chính quản trị |
| 5 | [H4-4.2-05] | * Hình ảnh về hoạt động lễ hội, sự kiện
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm non Phường 11.  | Phòng phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.1** | 1 | [H5-5.1-01] | * Hồ sơ quản lý thực hiện chương trình giáo dục mầm non.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
|  | 2 | [H5-5.1-02] | * Kết quả đánh giá trẻ em.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.2** | 1 | [H5-5.2-01] | * Hồ sơ chuyên đề “Xây dựng môi trường theo hướng lấy trẻ làm trung tâm”
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
|  | 2 | [H5-5.2-02] | * Hồ sơ lễ hội, hội thi, tham quan dã ngoại.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |
| **Tiêu chí 5.3** | 1 | [H5-5.3-01] | * Hình ảnh tổ chức hoạt động khám sức khỏe, uống vitamin A, chích ngừa.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng Y tế |
| 2 | [H5-5.3-02] | * Sổ theo dõi sức khỏe của trẻ
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng Y tế |
| 3 | [H5-5.3-03] | * Hồ sơ chăm sóc nuôi dưỡng trẻ SDD, TC, BP.
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng Y tế |
| 4 | [H5-5.3-04] | * Kế hoạch công tác truyền thông về công tác chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng Y tế |
| 5 | [H5-5.3-05] | * Sổ theo dõi khẩu phần dinh dưỡng tuần
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng Y tế |
| **Tiêu chí 5.4** | 1 | [H5-5.4-01] | * Thống kê kết quả chuyên cần của trẻ; Sổ điểm danh trường
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
| 2 | [H5-5.4-02] | * Thống kê kết quả hoàn thành chương trình GDMN của trẻ 5 tuổi
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng hành chính quản trị |
|  | 3 | [H5-5.4-03] | * Kế hoạch giáo dục cá nhân cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, khuyết tật
 | Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2022-2023 | Trường Mầm nonPhường 11. | Phòng phó hiệu trưởng |